SAMSUNG

E-MANUAL

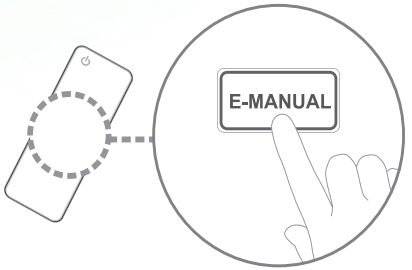

imagine the possibilities

Thank you for purchasing this Samsung product.
To receive more complete service, please register your product at

www.samsung.com/register

Model _____ Serial No. _____

Nội dung

Thiết lập kênh

- Sử dụng menu kênh (Xem TV) 1
- Điều chỉnh lại kênh 11

Tính năng cơ bản

- Menu hình ảnh 15
- Menu âm thanh 32

Tính năng tùy chọn

- Menu mạng
  sử dụng cho dòng LED 5 từ 32-46 inches 40
- Menu hệ thống 68
- Menu hỗ trợ 84

Tính năng cao cấp

- N.dung của tôi 90
- Anynet+ 117
- AllShare™
  sử dụng cho dòng LED 5 từ 32-46 inches 131

Thông tin khác

- Tính năng Teletext cho kênh Analog 135
- Khóa chống trộm Kensington 139
- Xử lý lỗi 141
- Chứng nhận 160

❑ Sử dụng menu kênh (Xem TV)

MENU → Hỗ trợ → Contents Home → ENTER

Nhấn nút **CONTENT** để chọn **Xem TV**, sau đó chọn menu mong muốn.

■ Quản lý lịch biểu

CONTENT → Quản lý lịch biểu → ENTER

Hủy hoặc thiết lập **Bộ định giờ xem** để hiển thị kênh bạn muốn vào giờ đã định.

Sử dụng Bộ định giờ xem

Bạn có thể thiết lập để kênh mong muốn tự động hiển thị vào giờ định sẵn. Hãy thiết lập giờ hiện tại trước khi sử dụng chức năng này.

1. Nhấn nút **ENTER** ↵ để thêm chương trình vào lịch biểu bằng cách thủ công.
2. Nhấn nút ◄/►/▲/▼ để thiết lập **Kênh**, **Lặp lại**, **Ngày**, **Thời gian bắt đầu**.

- **Kênh**: Chọn kênh mong muốn.
- **Lặp lại**: Chọn **Một lần**, **Thủ công**, **T7~CN**, **T2~T6** hoặc **Mỗi ngày** theo ý thích. Nếu chọn **Thủ công**, bạn có thể cài đặt ngày bạn muốn.

  Dấu (✓) chỉ ngày được chọn.
- **Ngày**: Bạn có thể cài đặt ngày mong muốn.

  Có sẵn khi bạn chọn **Một lần** ở mục **Lặp lại**.
- **Giờ bắt đầu**: Bạn có thể cài đặt giờ bắt đầu theo ý muốn.

Nếu bạn muốn chỉnh sửa hoặc hủy lịch biểu, hãy chọn lịch biểu đã đặt trước ở mục **Danh sách lịch biểu**, và chọn **Chỉnh sửa** hoặc **Hủy lịch biểu**.

Danh sách kênh

CONTENT → **Danh sách kênh** → **ENTER**

Bạn có thể xem thông tin kênh, **Tất cả** hoặc **Ưa thích1-5**.

Khi bạn nhấn nút **CH List** trên điều khiển từ xa màn hình **Danh sách kênh** sẽ xuất hiện ngay lập tức.

- **Tất cả**: Hiển thị tất cả kênh hiện có.
- **Mục ưa thích1-5**: Hiển thị tất cả các kênh ưa thích.

Mục ưa thích1-5 sẽ xuất hiện khi bạn thiết lập **Thêm vào Mục ưa thích**.

Nếu bạn muốn xem các kênh ưa thích đã thêm vào, nhấn nút **CH LIST** và sử dụng nút ◀▶ (**Chế độ kênh**) để di chuyển **Ưa thích 1-5**.

Sử dụng các nút trên điều khiển từ xa với **Danh sách kênh**.

- ◆▶ (**Chế độ kênh**): Chuyển đến **Mục ưa thích 1-5** khi **Thêm vào Mục ưa thích** được thiết lập.
- ⏎ (**Xem / Thông tin**): Xem kênh bạn chọn. / Hiển thị chi tiết chương trình đã chọn.
- ▲▼ (**Trang**): Di chuyển tới trang kế hoặc về trang trước.

Các biểu tượng hiển thị tình trạng kênh

Biểu tượng	Hoạt động
A	Kênh analog.
🔒	Kênh bị khóa.

Quản lý kênh

CONTENT → Quản lý kênh → ENTER

Thêm hoặc chỉnh sửa kênh ưa thích và thiết lập kênh là **Khóa**, **Chỉnh sửa tên của kênh**, **Xóa**, **Bỏ chọn tất cả** hoặc **Chọn tất cả**.

- ( ) **Kênh**: Hiển thị tất cả kênh hiện có.
- ( ) **Mục ưa thích 1-5**: Hiển thị các kênh ưa thích.

* Có thể khác tùy theo kiểu máy.

Các biểu tượng hiển thị tình trạng kênh

Biểu tượng	Hoạt động
A	Kênh analog.
✓	Kênh được chọn.
★	Kênh được đặt làm kênh ưa thích.
🔒	Kênh bị khóa.
	Hiển thị menu tùy chọn **Quản lý kênh**.

Menu tùy chọn Quản lý kênh TOOLS

Thiết lập mỗi kênh bằng các tùy chọn menu **Quản lý kênh** (**Xem**, **Thêm vào Mục ưa thích/Chỉnh sửa Mục ưa thích, Khóa/Mở khóa, Chỉnh sửa tên của kênh, Sắp xếp, Xóa, Chọn tất cả/Bỏ chọn tất cả**). Các mục trong menu tùy chọn có thể khác tùy theo tình trạng kênh.

1. Chọn một kênh và nhấn nút **TOOLS**.
2. Chọn một chức năng và thay đổi các cài đặt của nó.

- **Xem**: Xem kênh đã chọn.
- **Thêm vào Mục ưa thích / Chỉnh sửa Mục ưa thích**: Đặt các kênh mà bạn muốn xem thường xuyên làm kênh ưa thích.

  1. Chọn **Thêm vào Mục ưa thích/Chỉnh sửa Mục ưa thích**, sau đó nhấn nút **ENTER**↵. Thêm hoặc xóa kênh đã chọn trong **Mục ýa thích 1**-**5**.

     Nếu kênh đã được thêm vào kênh ưa thích rồi, tùy chọn **Chỉnh sửa Mục ưa thích** sẽ xuất hiện.

  2. Nhấn nút **ENTER**↵ để chọn **Mục ưa thích 1**-**5**, sau đó nhấn nút **OK**.

     Có thể thêm một kênh vào một trong số các Kênh ưa thích từ **Mục ưa thích 1**-**5**.

- **Khóa/Mở khóa**: Khóa kênh để kênh đó không thể được chọn hoặc xem.

  GHI CHÚ

  - Chức năng này chỉ hỗ trợ khi **Khóa kênh** được thiết lập là **Mở**.
  - Màn hình nhập mã PIN sẽ xuất hiện. Nhập vào mã PIN 4 ký số của bạn, mặc định là “0-0-0-0.” Đổi mã PIN bằng tùy chọn **Thay đổi mã PIN**.

- **Chỉnh sửa tên của kênh**: Gán tên kênh của riêng bạn.
- **Chỉnh sửa số hiệu kênh:** Sửa số hiệu bằng cách nhấn các phím số mong muốn.
- **Bỏ chọn tất cả:** Bỏ chọn tất cả các kênh đã chọn.

  Bạn chỉ có thể chọn **Bỏ chọn tất cả** khi đã chọn một hoặc nhiều kênh.

- **Chọn tất cả**: Chọn tất cả các kênh trong danh sách kênh.

❑ Điều chỉnh lại kênh

MENU → Kênh → ENTER

■ Khu vực

Bạn có thể thay đổi vùng mong muốn.

■ Dò kênh tự động

Dò kênh tự động và lưu vào TV.

Các số hiệu chương trình được cấp phát tự động có thể không tương ứng với số hiệu chương trình thực tế hoặc mong muốn. Nếu kênh bị khóa, màn hình nhập mã PIN sẽ xuất hiện.

Dò kênh thủ công

Dò kênh thủ công và lưu vào TV.

Nếu kênh bị khóa, màn hình nhập mã PIN sẽ xuất hiện.

Tùy theo nguồn vào của kênh, chức năng **Dò kênh thủ công** có thể được hỗ trợ.

- **Số chương trình (0~99)**, **Hệ màu**, **Hệ tiếng**, **Kênh**, **Tìm kiếm**: Nếu có âm thanh bất thường phát ra hoặc không có âm thanh, hãy chọn lại hệ tiếng chuẩn.
- **Chỉnh kênh Analog (Chương trình, Hệ màu, Hệ tiếng, Kênh, Tìm kiếm)**: Nhấn nút A (**Mới**). Nếu có âm thanh bất thường phát ra hoặc không có âm thanh, hãy chọn lại hệ tiếng chuẩn.

Chế độ kênh

- **P** (chế độ chương trình): Khi hoàn tất hiệu chỉnh, các đài phát sóng trong vùng được gán cho các số hiệu vị trí từ P0 tới P99. Bạn có thể chọn kênh bằng cách nhập vào số vị trí trong chế độ này.
- **C** (chế độ kênh vô tuyến) / **S** (chế độ kênh cáp): Hai chế độ này cho phép bạn chọn kênh bằng cách nhập vào số hiệu đã được gán cho mỗi đài phát sóng hoặc kênh cáp.

Tinh chỉnh

Nếu tín hiệu yếu hoặc bị biến dạng, bạn có thể tinh chỉnh kênh theo cách thủ công.

- Các kênh đã được tinh chỉnh được đánh dấu bằng ký hiệu “*”.
- Để khôi phục quá trình tinh chỉnh, chọn **Reset**.

❑ Thay đổi Chế độ hình ảnh mặc định

MENU → Hình ảnh → Chế độ hình ảnh → ENTER

■ Chế độ hình ảnh

Chọn kiểu hình ảnh ưa thích của bạn.

Khi kết nối một máy PC, bạn chỉ có thể thực hiện thay đổi đối với **Giải trí** và **Chuẩn**.

- **Sống động**: Phù hợp với phòng sáng.
- **Chuẩn**: Phù hợp với môi trường bình thường.
- **Tự nhiên** sử dụng cho dòng LED 5 từ 32-46 inches: Phù hợp để giảm căng thẳng cho mắt.
- **Phim ảnh**: Phù hợp để xem phim trong phòng tối.
- **Giải trí**: Phù hợp để xem phim và chơi trò chơi.

  Chỉ khả dụng khi kết nối với một máy PC.

❑ Điều chỉnh các cài đặt hình ảnh

■ Samsung MagicAngle sử dụng cho dòng LED 5 từ 22-27 inches

MENU → Hình ảnh → Samsung MagicAngle → ENTER

Điều chỉnh góc xem màn hình để tối ưu hóa chất lượng hình ảnh theo vị trí xem của bạn.

- MagicAngle: Khi xem màn hình ở một góc từ bên dưới hoặc bên trên bằng cách thiết lập chế độ phù hợp cho mỗi vị trí, bạn có thể đạt được chất lượng hình ảnh tương đương như khi xem màn hình trực tiếp từ phía trước.

  Tắt: Chọn khi xem từ vị trí phía trước.

  Chế độ nghiêng về sau: Chọn khi xem từ vị trí hơi thấp hơn.

  Chế độ xem đứng: Chọn khi xem từ vị trí cao hơn.

- Chế độ : Điều chỉnh góc xem màn hình.

Khi chức năng Samsung MagicAngle được thiết lập là Chế độ nghiêng về sau hoặc Chế độ xem đứng, sẽ không sử dụng được chức năng Gamma.

Đèn nền / Độ tương phản / Độ sáng / Độ nét / Màu sắc / Tint (X/Đ)

MENU → Hình ảnh → Đèn nền → ENTER

TV của bạn có nhiều tùy chọn cài đặt để kiểm soát chất lượng hình ảnh.

GHI CHÚ

- Trong các chế độ **TV** analog, **AV** của hệ PAL, không sử dụng được chức năng **Tint (X/Đ)**.
- Khi kết nối một máy PC, bạn chỉ có thể thực hiện thay đổi đối với **Đèn nền, Độ tương phản, Độ sáng** và **Độ nét**.
- Có thể điều chỉnh và lưu các cài đặt cho mỗi thiết bị ngoại vi được kết nối với TV.

Điều chỉnh màn hình

MENU → Hình ảnh → Điều chỉnh màn hình → ENTER

Thiết lập các tùy chọn hình ảnh khác nhau như kích thước hình ảnh và tỉ lệ co.

- **Kích thước hình ảnh**: Hộp giải mã truyền hình cáp / bộ thu tín hiệu vệ tinh của bạn cũng có thể có thiết lập kích cỡ màn hình riêng. Tuy nhiên, chúng tôi khuyến nghị bạn sử dụng chế độ 16:9 trong đa số trường hợp.

  16:9: Thiết lập hình ảnh theo chế độ màn hình rộng 16:9.

  Zoom rộng: Phóng to kích cỡ hình ảnh hơn tỷ lệ 4:3.

  Điều chỉnh **Vị trí** bằng các nút ▲, ▼.

  Zoom: Phóng to hình ảnh rộng tỷ lệ 16:9 theo chiều dọc để vừa với kích cỡ màn ảnh.

  Điều chỉnh **Vị trí** hoặc **Kích thước** bằng các nút ▲, ▼.

4:3: Thiết lập hình ảnh theo chế độ cơ bản (4:3).

Đừng xem quá lâu trong định dạng 4:3. Các vết đường biên hiển thị bên trái, phải và ở giữa màn hình có thể gây ra hiện tượng lưu ảnh ("cháy màn hình") vốn không được bảo hành.

Vừa màn hình: Hiển thị hình ảnh toàn màn hình, không cắt bỏ chút nào khi tín hiệu ngõ vào là HDMI (720p / 1080i / 1080p) hoặc Component (1080i / 1080p).

Giao diện thông minh 1 sử dụng cho dòng LED 5 từ 32-46 inches: Giảm 50% kích thước màn hình gốc.

Giao diện thông minh 2 sử dụng cho dòng LED 5 từ 32-46 inches: Giảm 25% kích thước màn hình gốc.

GHI CHÚ

- **Giao diện thông minh 1** chỉ bật trong các chế độ HDMI.
- **Giao diện thông minh 2** chỉ bật trong các chế độ DTV và HDMI.
- Kích thước hình ảnh có thể khác nhau tùy theo độ phân giải nguồn vào khi phát nội dung qua chức năng **Video** trong **N.dung của tôi**.

- **Vị trí**: Điều chỉnh vị trí của hình ảnh. Chỉ có trong các chế độ **Vừa màn hình** hoặc **Zoom rộng.**
- **Zoom/Vị trí** : Điều chỉnh vị trí của hình ảnh. Chỉ có ở chế độ **Zoom**.

GHI CHÚ

- Sau khi chọn **Vừa màn hình** ở chế độ HDMI (1080i/1080p) hoặc Component (1080i/1080p), có thể bạn cần cân chỉnh giữa cho hình ảnh:

  1. Nhấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn **Vị trí**.
  2. Nhấn nút **ENTER**↵.
  3. Nhấn nút ▲, ▼, ◀ hoặc ▶ để di chuyển hình ảnh.

- Tùy theo nguồn vào, các tùy chọn kích cỡ hình ảnh có thể khác nhau.
- Nếu bạn muốn khôi phục vị trí bạn đã điều chỉnh, chọn **Reset** trong màn hình **Vị trí**. Hình ảnh sẽ được thiết lập về vị trí mặc định.

- Các mục tùy chọn có thể khác tùy theo chế độ được chọn.
- Khi kết nối một máy PC, chỉ có các chế độ **16:9** và **4:3** là có thể điều chỉnh.
- Có thể điều chỉnh và lưu các cài đặt cho từng thiết bị ngoại vi được kết nối với một ngõ vào trên TV.
- Nếu bạn sử dụng chức năng **Vừa màn hình** với tín hiệu vào HDMI 720p, sẽ có 1 đường cắt trên đỉnh, dưới đáy, bên trái và bên phải như trong chức năng overscan (cắt bỏ góc hình).

- **Điều chỉnh màn hình PC**

  Chỉ có ở chế độ **PC**.

  Thô / Mịn: Loại bỏ hoặc giảm nhiễu hình ảnh. Nếu không loại bỏ được hết nhiễu bằng cách tinh chỉnh, hãy điều chỉnh tần số tốt nhất có thể (**Thô**) và tinh chỉnh lại. Sau khi độ nhiễu đã giảm bớt, điều chỉnh lại hình ảnh để nó được cân chỉnh giữa màn hình.

  Vị trí: Điều chỉnh vị trí màn hình của máy PC nếu không vừa với màn hình TV. Nhấn nút ▲ hoặc ▼ để điều chỉnh vị trí dọc. Nhấn nút ◄ hoặc ► để điều chỉnh vị trí ngang

  Khôi phục hình ảnh: Khôi phục hình ảnh về các thiết lập mặc định.

■ Tự động điều chỉnh TOOLS

MENU → Hình ảnh → Tự động điều chỉnh → ENTER

Tự động điều chỉnh các giá trị/vị trí và tinh chỉnh các thiết lập.

Chỉ có ở chế độ PC.

Không hỗ trợ khi kết nối bằng cáp HDMI/DVI.

Dùng TV như màn hình máy tính (PC)

Cài đặt phần mềm máy tính (Dựa trên Windows XP)

Tùy theo phiên bản của Windows và card đồ họa, màn hình thật của PC có thể khác và trong trường hợp đó thông tin thiết lập cơ bản sẽ gần như luôn luôn được áp dụng. (Nếu không, vui lòng liên hệ nhà sản xuất máy tính của bạn hoặc đại lý Samsung.)

1. Nhấp chuột vào “Control Panel” trên menu start của Windows.
2. Nhấp chuột vào “Appearance and Themes” trong cửa sổ “Control Panel” và một hộp thoại sẽ xuất hiện.
3. Nhấp chuột vào “Display” và một hộp thoại sẽ xuất hiện.
4. Chuyển đến thẻ “Settings” trên hộp thoại.
   - Thiết lập kích thước (độ phân giải) đúng.
   - Nếu có tùy chọn tần số dọc trên hộp thoại thiết lập hiển thị của bạn, giá trị đúng là “60” hoặc “60 Hz”. Nếu không, chỉ cần nhấp “OK” và thoát khỏi hộp thoại.

❑ Thay đổi các Tùy chọn hình ảnh

■ Cài đặt nâng cao

MENU → Hình ảnh → Cài đặt nâng cao → ENTER

(Chỉ có trong chế độ Chuẩn / Phim ảnh)

Bạn có thể điều chỉnh thiết lập chi tiết cho màn ảnh bao gồm màu sắc và độ tương phản.

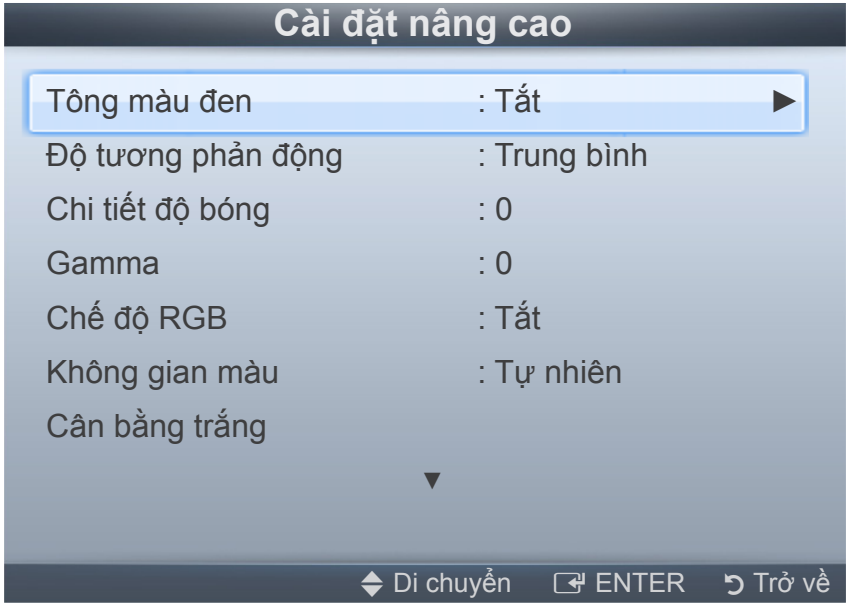
Cài đặt nâng cao
Tông màu đen : Tắt
Độ tương phản động : Trung bình
Chi tiết độ bóng : 0
Gamma : 0
Chế độ RGB : Tắt
Không gian màu : Tự nhiên
Cân bằng trắng
Di chuyển
ENTER
Trở về

Khi kết nối một máy PC, bạn chỉ có thể thay đổi Gamma và Cân bằng trắng.

- Tông màu đen (Tắt / Đậm / Đậm hơn / Đậm nhất): Chọn mức màu đen để điều chỉnh độ sâu của màn hình.

- **Độ tương phản động (Tắt / Thấp / Trung bình / Cao)**: Điều chỉnh độ tương phản của màn ảnh.
- **Chi tiết độ bóng**: Tăng độ sáng của các hình đậm.
- **Gamma**: Điều chỉnh cường độ màu chính.
- **Chế độ RGB (Tắt / Đỏ / Xanh lá cây / Xanh dương)**: Hiển thị màu Đỏ, Xanh lá cây và Xanh dương để điều chỉnh màu sắc và độ bão hòa.
- **Không gian màu (Tự động / Tự nhiên)**: Điều chỉnh dải màu có sẵn để tạo ra hình ảnh.

- **Cân bằng trắng**: Điều chỉnh nhiệt độ màu để hình ảnh thêm tự nhiên.

  R-Offset / G-Offset / B-Offset: Điều chỉnh độ tối của mỗi màu (đỏ, xanh lá cây, xanh dương).

  R-Gain / G-Gain / B-Gain: Điều chỉnh độ sáng của mỗi màu (đỏ, xanh lá cây, xanh dương).

  Khôi phục: Khôi phục **Cân bằng trắng** về cài đặt mặc định.

- **Tông màu da**: Làm nổi bật màu hồng của “Tông màu da.”
- **Làm nổi bật cạnh (Tắt / Mở)**: Làm nổi bật các đường biên của đối tượng.
- **Motion Lighting (Tắt / Mở)** : Giảm tiêu thụ điện bằng cách điều chỉnh độ sáng.

  Khi thay đổi một giá trị cài đặt của **Đèn nền, Độ tương phản, Độ sáng, Ánh sáng chuyển động** sẽ được thiết lập là **Tắt**.

- **LED Motion Plus (Tắt / Bật)** sử dụng cho dòng LED 5 từ 32-46 inches:
  Xóa các vệt nhòe khỏi các cảnh quay nhanh có nhiều chuyển động để hình ảnh được rõ hơn.

Tùy chọn hình ảnh

MENU → Hình ảnh → Tùy chọn hình ảnh → ENTER

Khi kết nối một máy PC, bạn chỉ có thể thực hiện thay đổi đối với **Tông màu**.

- **Tông màu (Lạnh / Chuẩn / Ấm 1 / Ấm 2)**

  Ấm 1 hoặc **Ấm 2** sẽ bị tắt khi chế độ hình ảnh là **Sống động**.

  Có thể điều chỉnh và lưu các cài đặt cho từng thiết bị ngoại vi được kết nối với một ngõ vào trên TV.

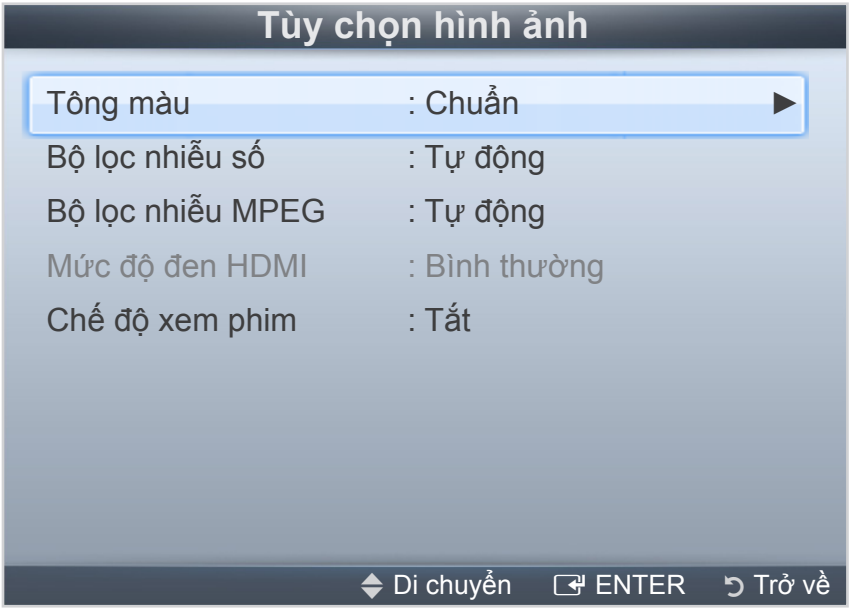
Tùy chọn hình ảnh
Tông màu : Chuẩn
Bộ lọc nhiễu số : Tự động
Bộ lọc nhiễu MPEG : Tự động
Mức độ đen HDMI : Bình thường
Chế độ xem phim : Tắt
Di chuyển
ENTER
Trở về

- **Bộ lọc nhiễu số (Tắt / Thấp / Trung bình / Cao / Tự động / Tối ưu hóa / Trình diễn)**: Nếu tín hiệu truyền tới TV bạn bị yếu, thì bạn có thể kích hoạt **Bộ lọc nhiễu số** để khử bớt hạt và bóng ma trên màn hình nếu có.

  Khi tín hiệu yếu, hãy thử các tùy chọn khác cho đến khi hình ảnh đẹp nhất được hiển thị.

  Tối ưu hóa: Khi chuyển kênh analog, hiển thị độ mạnh yếu của tín hiệu.

- **Bộ lọc nhiễu MPEG (Tắt / Thấp / Trung bình / Cao / Tự động)**: Giảm nhiễu MPEG để cải thiện chất lượng hình ảnh.

- **Mức độ đen HDMI (Thấp / Bình thường)**: Chọn mức màu đen trên màn hình để điều chỉnh độ sâu của màn hình.

  Chỉ áp dụng trong chế độ **HDMI** (tín hiệu RGB).

- **Chế độ xem phim (Tắt / Tự động 1 / Tự động 2)**: Thiết lập TV để tự động đánh giá và xử lý tín hiệu phim ảnh từ tất cả các nguồn và điều chỉnh hình ảnh để tối ưu hóa chất lượng.

  Áp dụng trong các chế độ TV, AV, COMPONENT (480i / 1080i) và HDMI (1080i).

  Nếu màn hình không được tự nhiên, thay đổi tùy chọn của nó về **Tắt / Tự động 1 / Tự động 2** trong **Chế độ xem phim**.

Đặt lại H.ảnh (OK / Hủy)

Khôi phục chế độ hình ảnh hiện tại về các thiết lập mặc định.

❑ Thay đổi chế độ âm thanh mặc định

MENU → Âm thanh → Chế độ âm thanh → ENTER

■ Chế độ âm thanh TOOLS

- **Chuẩn**: Chọn chế độ âm thanh bình thường.
- **Âm nhạc**: Làm nổi bật phần nhạc so với tiếng nói.
- **Phim ảnh**: Cho âm thanh tốt nhất khi xem phim.
- **Đối thoại**: Làm nổi bật tiếng nói so với các âm thanh khác.
- **Khuếch đại**: Tăng cường độ âm thanh cao tần, giúp người khiếm thính nghe tốt hơn.

Nếu **Chọn loa** được thiết lập là **Loa ngoài**, **Chế độ Âm thanh** sẽ bị vô hiệu hóa.

❑ Các thiết lập âm thanh

MENU → Âm thanh → ENTER

■ H.ứng âm thanh

(chỉ dành cho chế độ âm thanh chuẩn)

Sử dụng mũi tên lên và xuống để chọn một tùy chọn, rồi sau đó nhấn nút ENTER.

- **SRS TruSurround HD (Tắt / Mở)**

  Chức năng này cung cấp một kênh âm thanh vòm 5.1 giả lập bằng một cặp loa sử dụng công nghệ HRTF (chức năng luân chuyển âm thanh quanh người nghe).

- **SRS TruDialog (Tắt / Mở)**

  Chức năng này cho phép bạn tăng cường độ của tiếng nói so với nhạc nền hoặc hiệu ứng âm thanh để nghe rõ đoạn đối thoại.

- **Bộ lọc âm thanh**

  Sử dụng **Bộ lọc âm thanh** để tùy chỉnh cài đặt âm thanh cho từng loa.

  Cân bằng: Điều chỉnh sự cân bằng giữa loa phải và trái.

  100Hz / 300Hz / 1kHz / 3kHz / 10kHz (Điều chỉnh băng tần): Điều chỉnh mức tần số của băng tần cụ thể.

  Reset: Khôi phục bộ lọc âm thanh về cài đặt mặc định.

Nếu **Chọn loa** được thiết lập là **Loa ngoài**, **H.ứng âm thanh** sẽ bị vô hiệu hóa.

❑ Điều chỉnh các thiết lập âm thanh

MENU → Âm thanh → ENTER

■ Đầu ra SPDIF

SPDIF (Cổng giao tiếp số Sony Philips) được sử dụng để cung cấp âm thanh kỹ thuật số, giảm tạp âm truyền đến loa và các thiết bị số khác nhau như đầu DVD.

- **Định dạng âm thanh**: Bạn có thể chọn định dạng ngõ ra âm thanh số (SPDIF). Định dạng ngõ ra âm thanh số (SPDIF) được hỗ trợ có thể khác nhau tùy theo nguồn vào.

  Thông qua kết nối với hệ thống loa 5.1 ở chế độ thiết lập Dolby Digital, bạn sẽ có cảm nhận âm thanh 3D tương tác tối đa.

- **Trễ âm thanh**: Sửa lỗi đồng bộ giữa âm thanh và hình ảnh, khi xem TV hay video, và khi nghe âm thanh số bằng một thiết bị ngoại vi như đầu thu AV (0ms ~ 250ms).

Cài đặt loa

- **Chọn loa (Loa ngoài / Loa TV)**

  Tiếng vang có thể xuất hiện do sự khác biệt về tốc độ giải mã giữa loa chính và bộ nhận tín hiệu âm thanh. Trong trường hợp này, hãy thiết lập TV sang chế độ **Loa ngoài**.

  Khi **Chọn loa** được thiết lập là **Loa ngoài**, nút VOLUME (Âm lượng) và MUTE (Tắt tiếng) sẽ không hoạt động và cài đặt âm thanh sẽ bị hạn chế.

  Khi **Chọn loa** được thiết lập là **Loa ngoài**.

  - **Loa TV**: Tắt, **Loa ngoài**: Mở

  Khi **Chọn loa** được thiết lập là **Loa TV**.

  - **Loa TV**: Mở, **Loa ngoài**: Mở

  Nếu không có tín hiệu video, cả **Loa TV** và tai nghe sẽ bị tắt tiếng.

Tai nghe 🎧: Bạn có thể cắm tai nghe vào ngõ ra tai nghe trên TV. Khi tai nghe được kết nối, âm thanh trên loa của TV sẽ tắt.

- Chức năng âm thanh có thể sẽ bị hạn chế khi cắm tai nghe vào TV.
- Âm lượng của tai nghe và của TV được hiệu chỉnh riêng biệt.

- **Âm lượng tự động (Tắt / Bình thường / Ban đêm)**

Để cân bằng âm lượng trên mỗi kênh, nên thiết lập là **Bình thường**.

Ban đêm: Chế độ này mang đến trải nghiệm âm thanh tốt hơn so với chế độ **Bình thường**, hầu như không có tiếng ồn. Hữu dụng vào ban đêm.

Để sử dụng điều chỉnh âm lượng trên thiết bị nguồn được kết nối với TV như hình minh họa dưới đây, thiết lập **Âm lượng tự động** sang **Tắt** trên TV. Nếu không, việc thay đổi điều chỉnh âm lượng trên thiết bị nguồn sẽ không được áp dụng.

Đặt lại Â.thanh (OK / Hủy)

Khôi phục chế độ âm thanh hiện tại về các thiết lập mặc định.

❑ Chọn chế độ âm thanh TOOLS

Khi bạn thiết lập **Dual I-II**, chế độ âm thanh hiện tại sẽ hiển thị trên màn hình.

	Kiểu âm thanh	Dual I-II	Mặc định
A2 Stereo	Mono	**Mono**	Tự động thay đổi
	Stereo	**Stereo** ↔ **Mono**	
	Dual	**Dual I** ↔ **Dual II**	**Dual I**
NICAM Stereo	Mono	**Mono**	Tự động thay đổi
	Stereo	**Mono** ↔ **Stereo**	
	Dual	**Mono** → **Dual I** ↖ **Dual II** ↙	**Dual I**

◀ ▶

Nếu tín hiệu âm thanh nổi yếu và bị tự động chuyển đổi, hãy chuyển sang chế độ mono.

Chỉ được kích hoạt trên tín hiệu âm thanh nổi.

Chỉ khả dụng khi **Nguồn** được thiết lập là **TV**.

❑ Cài đặt mạng sử dụng cho dòng LED 5 từ 32-46 inches

■ Cài đặt mạng

MENU → Mạng → Cài đặt mạng → ENTER

Thiết lập kết nối mạng để sử dụng AllShare™ và thực hiện nâng cấp phần mềm.

■ Trạng thái mạng

MENU → Mạng → Trạng thái mạng → ENTER

Bạn có thể kiểm tra trạng thái mạng và Internet hiện tại.

■ Cài đặt AllShare

MENU → Mạng → Cài đặt AllShare → ENTER

Lựa chọn có nên sử dụng các chức năng truyền thông trên mạng. Để biết chi tiết về các tùy chọn thiết lập, xem phần hướng dẫn “AllShare”.

❑ Kết nối với mạng có dây

Bạn có thể kết nối TV với mạng LAN sử dụng cáp theo ba cách:

- Bạn có thể kết nối TV với mạng LAN bằng cách nối cổng LAN ở phía sau TV với một modem gắn ngoài bằng cáp. Xem sơ đồ bên dưới.

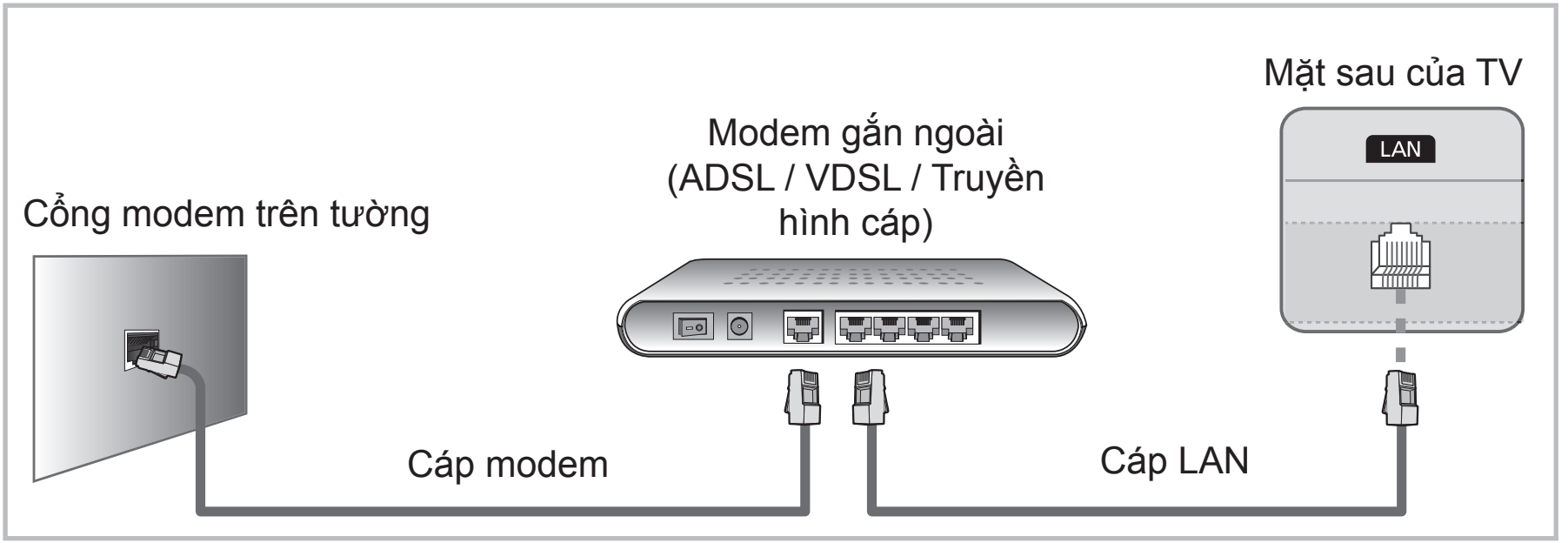

- Bạn có thể kết nối TV với mạng LAN bằng cách nối cổng LAN ở phía sau TV với một bộ chia IP được nối với một modem gắn ngoài. Sử dụng cáp LAN để kết nối. Xem sơ đồ bên dưới.

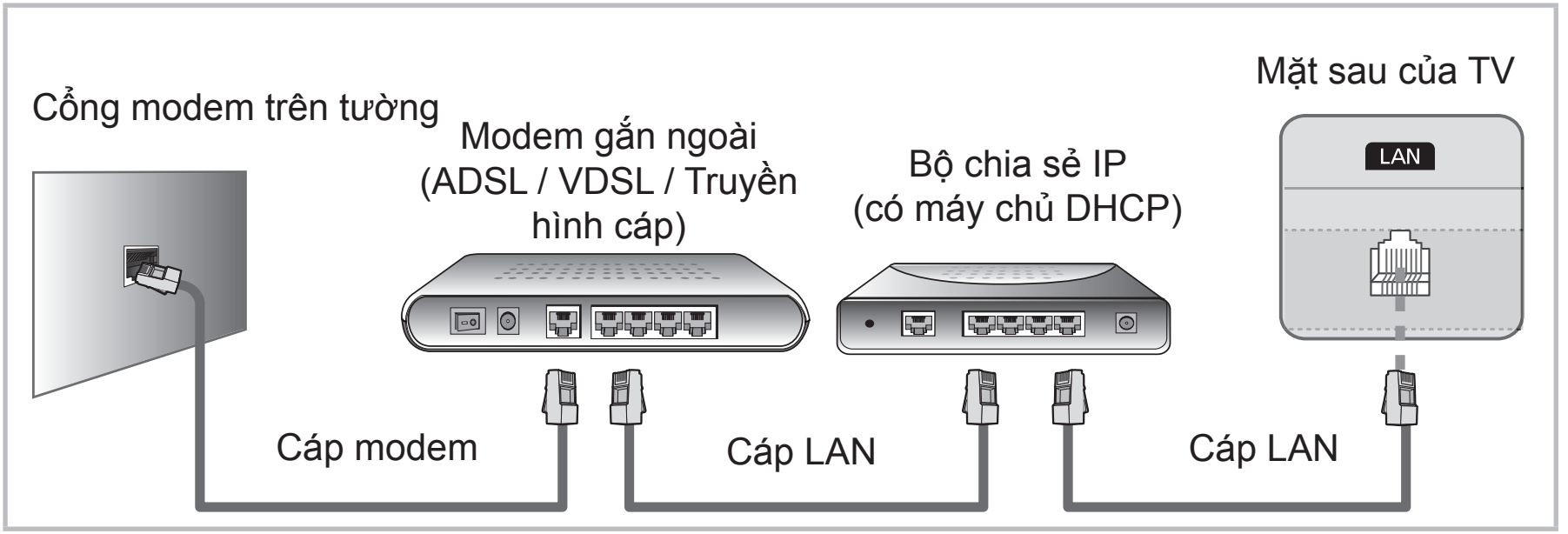

- Tùy theo cách cấu hình mạng của bạn, bạn có thể kết nối TV với mạng LAN bằng cách trực tiếp nối cổng LAN ở phía sau TV với một ổ cắm mạng trên tường bằng cáp LAN. Xem sơ đồ bên dưới. Lưu ý rằng ổ cắm trên tường phải được nối với một modem hoặc bộ định tuyến ở nơi khác trong nhà.

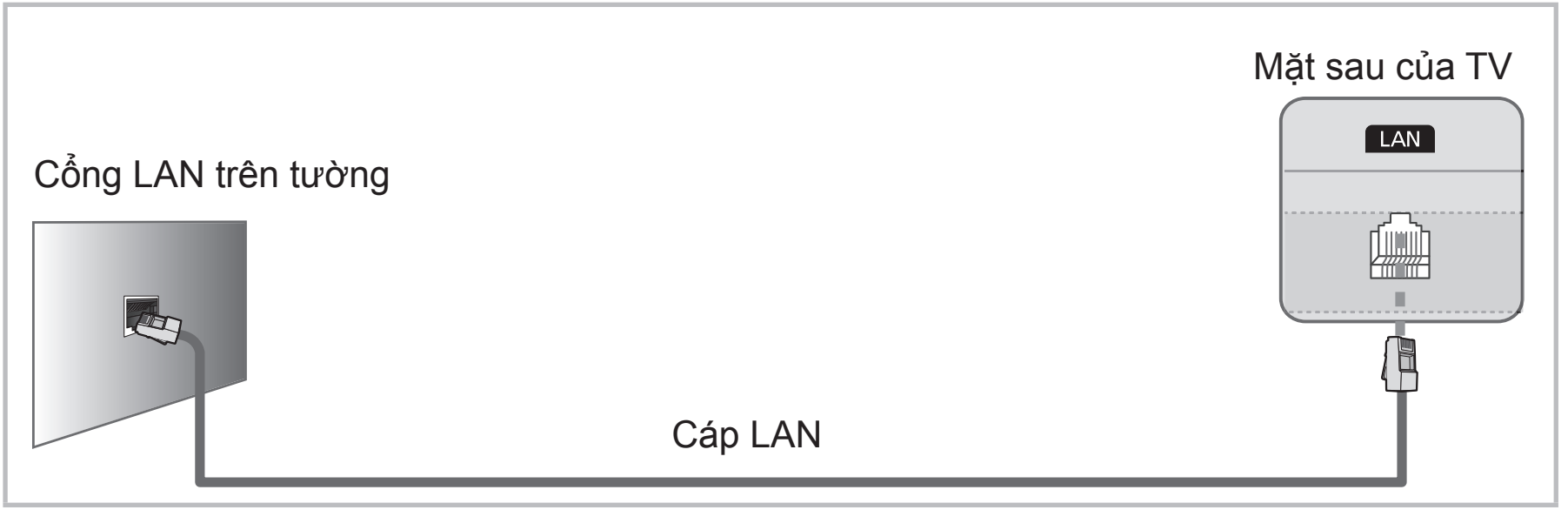

- Nếu bạn có một mạng động, bạn nên dùng modem hoặc bộ định tuyến ADSL có hỗ trợ giao thức cấu hình động máy chủ (DHCP). Các modem và bộ định tuyến hỗ trợ DHCP sẽ tự động cung cấp địa chỉ IP, subnet mask, gateway, và giá trị DNS mà TV cần để truy cập Internet để bạn khỏi phải nhập vào theo cách thủ công. Hầu hết mạng gia đình sử dụng mạng động. Một số mạng đòi hỏi địa chỉ IP tĩnh. Nếu mạng của bạn đòi hỏi địa chỉ IP tĩnh, bạn sẽ phải tự tay nhập vào địa chỉ IP, subnet mask, gateway, và giá trị DNS trên màn hình Cable Setup (thiết lập cáp) của TV khi bạn thiết lập kết nối mạng. Để có được địa chỉ IP, subnet mask, gateway, và giá trị DNS, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) của bạn. Nếu bạn có một máy tính Windows, bạn cũng có thể lấy được những giá trị này từ máy tính.

  Bạn có thể sử dụng modem ADSL có hỗ trợ DHCP nếu mạng của bạn đòi hỏi địa chỉ IP tĩnh. Modem ADSL hỗ trợ DHCP cũng cho phép bạn sử dụng địa chỉ IP tĩnh.

  Tốc độ của mạng thấp hơn 10 Mbps không được hỗ trợ.

■ Cài đặt mạng (Tự động)

Sử dụng cài đặt mạng tự động khi kết nối TV với một mạng có hỗ trợ DHCP. Để tự động thiết lập kết nối mạng cáp của TV, làm theo các bước sau:

Cách thiết lập tự động

1. Vào màn hình **Cài đặt mạng**. Để vào, hãy theo các chỉ dẫn trong phần **Cài đặt mạng**.
2. Chọn **Cáp**.
3. Màn hình kết nối mạng sẽ xuất hiện và quá trình thiết lập mạng đã hoàn tất.

- Nếu không thể thiết lập tự động, hãy kiểm tra kết nối của cổng LAN.
- Nếu bạn không thể tìm thấy các giá trị kết nối mạng hoặc nếu bạn muốn thiết lập kết nối theo cách thủ công, hãy chọn Thủ công. Xem phần “Cách thiết lập thủ công” sau đây.

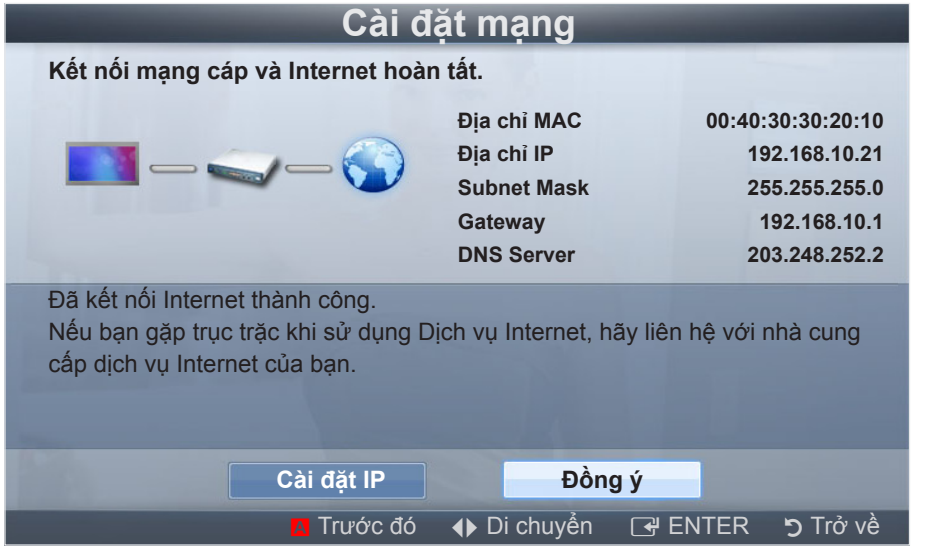
Cài đặt mạng
Kết nối mạng cáp và Internet hoàn tất.
Địa chỉ MAC 00:40:30:30:20:10
Địa chỉ IP 192.168.10.21
Subnet Mask 255.255.255.0
Gateway 192.168.10.1
DNS Server 203.248.252.2
Đã kết nối Internet thành công.
Nếu bạn gặp trục trặc khi sử dụng Dịch vụ Internet, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn.
Cài đặt IP
Đồng ý
Trước đó
Di chuyển
ENTER
Trở về

■ Cài đặt mạng (Thủ công)

Sử dụng cài đặt mạng thủ công khi kết nối TV với một mạng đòi hỏi địa chỉ IP tĩnh.

Thu thập các giá trị kết nối mạng

Để thu thập được các giá trị kết nối mạng trên hầu hết máy tính Windows, làm theo các bước sau:

1. Nhấp chuột phải lên biểu tượng Network ở đáy bên phải màn hình.
2. Trong menu vừa bật lên, nhấp Status.
3. Trên hộp thoại vừa xuất hiện, nhấp vào thẻ Support.
4. Trên thẻ Support, nhấp lên nút Details. Các giá trị kết nối mạng đã được hiển thị.

Cách thiết lập thủ công

Để thiết lập kết nối mạng cáp cho TV theo cách thủ công, hãy làm theo các bước sau:

1. Làm theo từ bước 1 đến bước 2 của quy trình “Cách thiết lập tự động”.
2. Chọn **Cài đặt IP** trên màn hình kiểm tra mạng.
3. Thiết lập **Chế độ IP** là **Thủ công**.
4. Nhấn nút ▼ trên điều khiển từ xa để chuyển đến ô nhập liệu đầu tiên.

5. Nhập vào các giá trị **Địa chỉ IP**, **Subnet Mask**, **Gateway**, và **DNS Server**. Sử dụng các nút số trên điều khiển từ xa để nhập số và các nút mũi tên để di chuyển giữa các trường nhập liệu.
6. Khi xong, chọn **OK**.
7. Màn hình kết nối mạng sẽ xuất hiện và quá trình thiết lập mạng đã hoàn tất.

❑ Kết nối mạng không dây sử dụng cho dòng LED 5 từ 32-46 inches

Để kết nối TV với mạng không dây, bạn cần một bộ định tuyến hoặc modem không dây và một bộ điều hợp LAN không dây của Samsung (WIS09ABGN, WIS09ABGN2, WIS10ABGN – bán riêng), nối với đầu cắm USB ở mặt sau hoặc cạnh bên TV. Xem hình vẽ minh họa bên dưới.

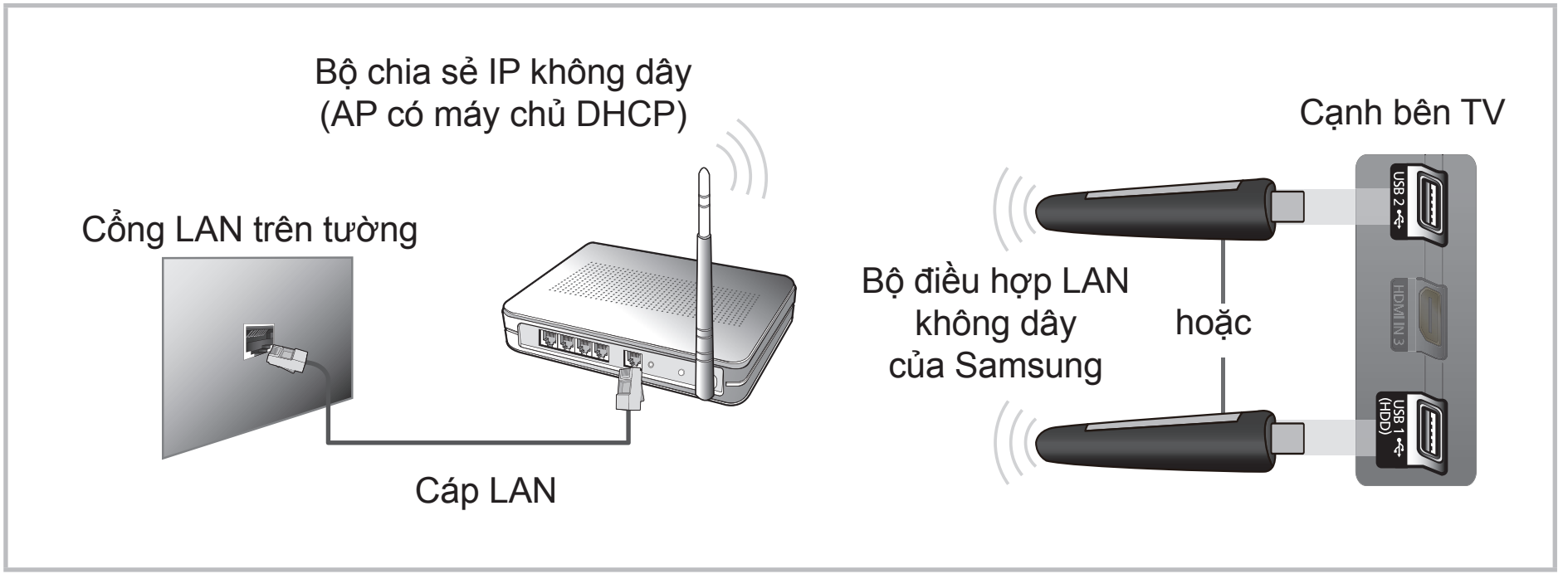

Bộ điều hợp LAN không dây của Samsung được bán riêng và cung cấp bởi nhà bán lẻ và trên các trang web thương mại điện tử. Bộ điều hợp LAN không dây của Samsung hỗ trợ các giao thức kết nối chuẩn IEEE 802.11a/b/g và n. Samsung khuyến nghị sử dụng IEEE 802.11n. Phát video qua kết nối mạng thì video có thể không mượt.

GHI CHÚ

- Bạn phải dùng “Bộ điều hợp LAN không dây của Samsung” (WIS09ABGN, WIS09ABGN2, WIS10ABGN) để sử dụng mạng không dây.
- Bộ điều hợp LAN Không dây của Samsung và cáp USB mở rộng được bán riêng và cung cấp bởi nhà bán lẻ và trên các trang web thương mại điện tử.

- Để sử dụng mạng không dây, TV của bạn phải được kết nối với một bộ chia sẻ IP không dây (hoặc một bộ định tuyến hoặc modem). Nếu bộ chia sẻ IP không dây hỗ trợ DHCP, TV của bạn có thể sử dụng địa chỉ IP DHCP hoặc tĩnh để kết nối với mạng không dây.
- Chọn một kênh hiện đang không sử dụng cho bộ chia sẻ IP không dây. Nếu kênh được chọn cho bộ chia sẻ IP không dây đang được một thiết bị khác gần đó sử dụng, tín hiệu sẽ bị nhiễu và kết nối sẽ bị gián đoạn.
- Nếu bạn sử dụng một hệ thống bảo mật khác với các hệ thống được liệt kê dưới đây, hệ thống đó sẽ không tương thích với TV.

- Nếu chọn chế độ Pure High-throughput (Greenfield) 802.11n và Encryption type (kiểu mã hóa) được thiết lập là WEP, TKIP hoặc TKI PAES (WPS2Mixed) cho AP, TV Samsung sẽ không hỗ trợ kết nối tuân thủ đặc tính kỹ thuật của chứng nhận Wi-Fi mới.
- Nếu bộ điều hợp không dây của bạn hỗ trợ WPS (thiết lập bảo vệ Wi-Fi), bạn có thể kết nối với mạng qua PBC (cấu hình nút nhấn) hoặc PIN (mã số nhận diện cá nhân). WPS sẽ tự động cấu hình khóa SSID và WPA trong cả hai chế độ.

- Nếu bộ định tuyến, modem, hoặc thiết bị của bạn không được chứng nhận, có thể nó sẽ không kết nối được với TV qua “Bộ điều hợp LAN không dây của Samsung.”
- Đảm bảo TV được bật lên trước khi kết nối với Bộ điều hợp LAN không dây Samsung.
- Phương pháp kết nối: Bạn có thể thiết lập kết nối mạng không dây theo năm cách.
  - Thiết lập tự động (sử dụng chức năng dò mạng tự động)
  - Thiết lập thủ công
  - **WPS(PBC)**
  - **One Foot Connection**
  - **Ad hoc**
- Bộ điều hợp LAN không dây của Samsung có thể không được nhận diện hoặc không làm việc bình thường khi kết nối bằng hub USB hoặc bằng cáp mở rộng USB thay vì cáp được cung cấp bởi Samsung.

Lưu ý

Có thể xảy ra hiện tượng vỡ hình hoặc có nhiễu tĩnh điện ở một số kênh khi TV được nối với bộ điều hợp LAN không dây của Samsung. Trong trường hợp đó, hãy kết nối bộ điều hợp LAN không dây của Samsung bằng cáp USB ở nơi không bị ảnh hưởng của nhiễu vô tuyến điện.

Phương pháp 1

Kết nối với bộ điều hợp LAN không dây của Samsung bằng bộ điều hợp góc phải USB, hãy làm theo các bước sau:

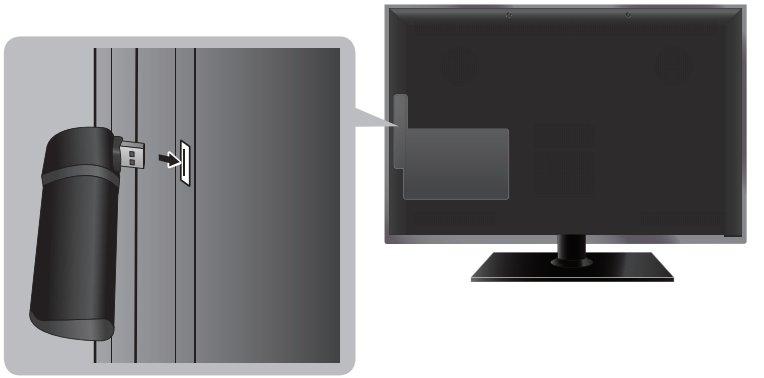

1. Kết nối bộ điều hợp góc phải USB với bộ điều hợp LAN không dây của Samsung.
2. Kết nối đầu kia của bộ điều hợp góc phải USB với cổng USB.

Phương pháp 2

Kết nối bằng cáp nối dài

Để kết nối lại Bộ điều hợp LAN không dây của Samsung bằng cáp nối dài, làm theo các bước sau đây:

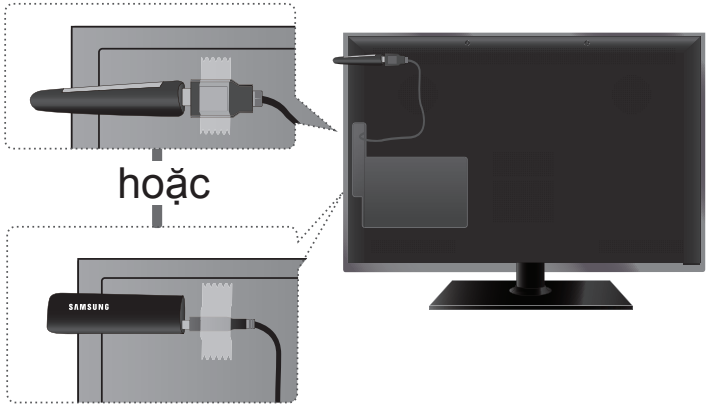

1. Kết nối cáp nối dài với cổng USB.
2. Kết nối cáp nối dài và bộ điều hợp LAN không dây của Samsung.
3. Gắn bộ điều hợp LAN không dây của Samsung vào phía sau TV ở vị trí gần đỉnh bằng băng dính hai mặt.

■ Cài đặt mạng (Tự động)

Hầu hết mạng không dây đều có hệ thống bảo mật tùy chọn đòi hỏi các thiết bị truy cập vào mạng phải truyền một mã bảo mật được mã hóa gọi là khóa truy cập hoặc khóa bảo mật. Khóa bảo mật được dựa trên một cụm mật mã, thường là một từ hoặc một chuỗi ký tự và ký số có chiều dài xác định mà bạn được yêu cầu nhập vào khi bạn thiết lập bảo mật cho mạng không dây của mình. Nếu bạn sử dụng phương pháp này để thiết lập kết nối mạng, và có khóa bảo mật cho mạng không dây của mình, bạn sẽ phải nhập đoạn mật mã trong quá trình thiết lập.

Cách thiết lập mạng tự động

1. Vào màn hình **Cài đặt mạng**. Để vào, hãy theo các chỉ dẫn trong phần **Cài đặt mạng**.

2. Chọn **Không dây (Tổng quát)**.

3. Chức năng Mạng sẽ dò tìm các mạng không dây hiện có. Khi hoàn tất, danh sách các mạng có thể sử dụng sẽ được hiển thị.

4. Trong danh sách mạng, nhấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn mạng, sau đó nhấn nút **ENTER** ↵ .

Cài đặt mạng
Chọn một loại kết nối mạng.
Cáp
Không dây (tổng quát)
WPS(PBC)
One Foot Connection
Thiết lập mạng không dây bằng cách chọn điểm truy cập của bạn. Có thể bạn cần phải nhập khóa bảo mật tùy theo cài đặt của điểm truy cập.
Di chuyển
ENTER
Trở về

Nếu bộ định tuyến không dây được thiết lập là Hidden (vô hình), bạn phải chọn **Thêm mạng** và nhập vào đúng **Tên mạng (SSID)** và khóa bảo mật để thiết lập kết nối.

5. Nếu màn hình bảo mật xuất hiện, hãy thực hiện bước 6. Nếu bạn chọn bộ định tuyến không dây không bảo mật, hãy thực hiện bước 7.

6. Nếu bộ định tuyến không dây có bảo mật, hãy nhập Khóa bảo mật (Bảo mật hoặc PIN), sau đó chọn **Xong**.

Cài đặt mạng
Nhập khóa bảo mật.
Đã nhập 0
a b c d e f 1 2 3
g h i j k l 4 5 6
m n o p q r 7 8 9
s t u v w x y z 0
a/A * Xóa Khoảng trống Xong
Trước đó
Di chuyển
ENTER
Trở về

Khi bạn nhập Khóa bảo mật (Bảo mật hoặc PIN), hãy sử dụng các nút ▲/▼/◄ /► trên điều khiển từ xa để chọn số/ký tự.

Bạn sẽ tìm được cụm mật mã trên một trong những màn hình thiết lập mà bạn đã sử dụng để thiết lập bộ định tuyến hoặc modem của mình.

7. Màn hình kết nối mạng sẽ xuất hiện và quá trình thiết lập mạng đã hoàn tất.

Nếu không thể thiết lập Khóa bảo mật (Bảo mật hoặc PIN), hãy chọn **Thử lại** hoặc **Cài đặt IP**.

Nếu bạn muốn thiết lập kết nối theo cách thủ công, hãy chọn **Cài đặt IP**. Xem phần “Cách thiết lập thủ công” sau đây.

■ Cài đặt mạng (Thủ công)

Sử dụng thiết lập mạng thủ công khi kết nối TV với một mạng đòi hỏi địa chỉ IP tĩnh.

Thu thập các giá trị kết nối mạng

Để thu thập được các giá trị kết nối mạng trên hầu hết máy tính Windows, làm theo các bước sau:

1. Nhấp chuột phải lên biểu tượng Network ở đáy bên phải màn hình.
2. Trong menu vừa bật lên, nhấp Status.
3. Trên hộp thoại vừa xuất hiện, nhấp vào thẻ Support.
4. Trên thẻ Support, nhấp lên nút Details. Các giá trị kết nối mạng đã được hiển thị.

Cách thiết lập thủ công

Để thiết lập kết nối mạng cáp cho TV theo cách thủ công, hãy làm theo các bước sau:

1. Làm theo từ bước 1 đến bước 7 của quy trình “Cách thiết lập mạng tự động”.
2. Chọn **Cài đặt IP** trên màn hình kiểm tra mạng.
3. Thiết lập **Chế độ IP** là **Thủ công**.
4. Nhấn nút ▼ trên điều khiển từ xa để chuyển đến ô nhập liệu đầu tiên.
5. Nhập vào các giá trị **Địa chỉ IP**, **Subnet Mask**, **Gateway**, và **DNS Server**. Sử dụng các nút số trên điều khiển từ xa để nhập số và các nút mũi tên để di chuyển giữa các trường nhập liệu.
6. Khi xong, chọn **OK**.
7. Màn hình kết nối mạng sẽ xuất hiện và quá trình thiết lập mạng đã hoàn tất.

■ Thiết lập mạng (WPS(PBC))

Cách thiết lập sử dụng PBC (WPS)

Nếu bộ định tuyến của bạn có nút PBC (WPS), hãy làm theo các bước sau:

1. Vào màn hình **Cài đặt mạng**. Để vào, hãy theo các chỉ dẫn trong phần **Cài đặt mạng**.
2. Chọn **WPS(PBC)**.
3. Nhấn nút WPS(PBC) trên bộ định tuyến trong 2 phút. TV của bạn sẽ tự động thu thập mọi giá trị thiết lập mạng cần thiết và kết nối vào mạng của bạn.
4. Màn hình kết nối mạng sẽ xuất hiện và quá trình thiết lập mạng đã hoàn tất.

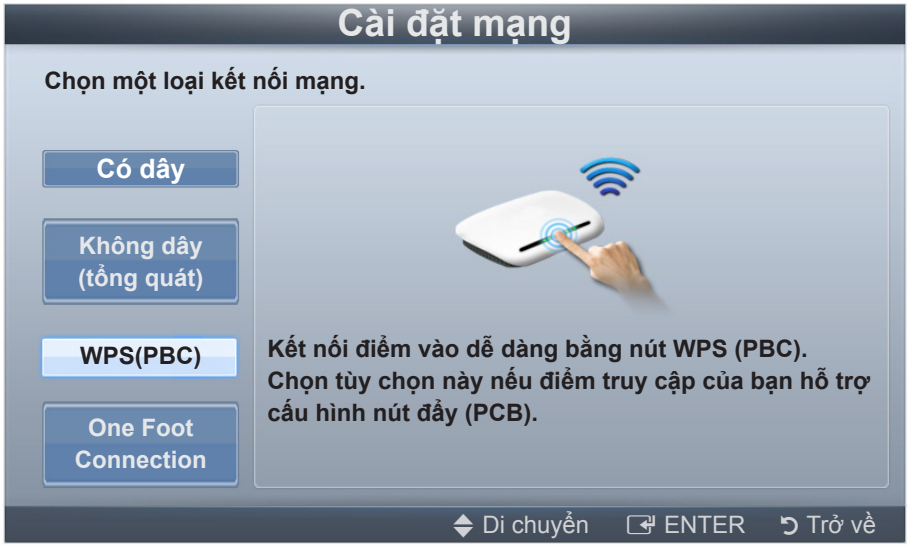
Cài đặt mạng
Chọn một loại kết nối mạng.
Có dây
Không dây (tổng quát)
WPS(PBC)
One Foot Connection
Kết nối điểm vào dễ dàng bằng nút WPS (PBC). Chọn tùy chọn này nếu điểm truy cập của bạn hỗ trợ cấu hình nút đẩy (PCB).
Di chuyển
ENTER
Trở về

■ Cài đặt mạng (One Foot Connection)

Chức năng **One foot connection** giúp bạn dễ dàng kết nối TV Samsung và bộ định tuyến không dây Samsung bằng cách đặt bộ định tuyến không dây Samsung trong phạm vi cách TV Samsung 25cm. Nếu bộ định tuyến không dây của bạn không hỗ trợ chức năng **One Foot Connection**, bạn phải kết nối bằng một trong các phương pháp khác.

Bạn có thể kiểm tra những thiết bị có hỗ trợ **One Foot Connection** trên www.samsung.com.

Cách thiết lập sử dụng One Foot Connection

Bật nguồn bộ định tuyến không dây và TV.

1. Vào màn hình **Cài đặt mạng**. Để vào, hãy theo các chỉ dẫn trong phần **Cài đặt mạng**.

2. Chọn **One Foot Connection**.

3. Đặt bộ định tuyến không dây song song với Bộ điều hợp LAN không dây Samsung cách khoảng nhỏ hơn 25cm.

4. Chờ cho đến khi kết nối được thiết lập tự động.

Cài đặt mạng
Chọn một loại kết nối mạng.
Cáp
Không dây (tổng quát)
WPS(PBC)
One Foot Connection
Kết nối tự động với mạng không dây nếu điểm truy cập của bạn hỗ trợ One Foot Connection. Chọn loại kết nối này sau khi đặt điểm truy cập trong phạm vi cách TV 25 cm.
Di chuyển
ENTER
Trở về

5. Màn hình kết nối mạng sẽ xuất hiện và quá trình thiết lập mạng đã hoàn tất.

6. Đặt bộ định tuyến không dây ở vị trí mong muốn.

Nếu các thông số cài đặt bộ định tuyến không dây thay đổi hoặc bạn cài đặt bộ định tuyến mới, bạn phải thực hiện lại quy trình **One Foot Connection** bắt đầu từ Bước 1.

■ Cài đặt mạng (Ad-Hoc)

Bạn có thể kết nối một thiết bị di động có hỗ trợ Ad-hoc mà không cần bộ định tuyến không dây thông qua với Bộ điều hợp LAN không dây Samsung. Khi kết nối với thiết bị di động, bạn có thể sử dụng các tập tin trên thiết bị hoặc kết nối internet bằng chức năng AllShare hoặc Multimedia.

Cách kết nối với thiết bị Ad-hoc mới

1. Vào màn hình **Cài đặt mạng**. Để vào, hãy theo các chỉ dẫn trong phần **Cài đặt mạng**.
2. Chọn **Không dây (Tổng quát)**.
3. Khi chọn **Ad hoc**, thông báo "**Dịch vụ ngang hàng hỗ trợ kết nối trực tiếp với thiết bị tương thích Wi-Fi như điện thoại di động hoặc máy PC. Hệ thống mạng hiện tại có thể bị giới hạn chức năng. Bạn có thay đổi kết nối mạng không?**". sẽ xuất hiện.

4. Nhập **Tên mạng (SSID)** và **Khóa bảo mật** vừa được tạo ra vào thiết bị mà bạn muốn kết nối.

   Nếu mạng không hoạt động bình thường, hãy kiểm tra lại **Tên mạng (SSID)** và **Khóa bảo mật**. Nhập sai khóa bảo mật có thể gây ra lỗi chức năng.

   Khi một thiết bị được kết nối một lần, nó sẽ xuất hiện trong danh sách Cài đặt Mạng. Khi bạn kết nối thiết bị đó lại, bạn có thể tìm thấy nó trong danh sách cài đặt mạng.

Nếu TV của bạn không kết nối được với Internet

Có thể TV của bạn không kết nối được với Internet vì ISP của bạn đã đăng ký vĩnh viễn địa chỉ MAC (một mã số nhận diện duy nhất) của PC hoặc modem của bạn, sau đó địa chỉ này sẽ được xác thực mỗi khi bạn kết nối với Internet như một cách để ngăn chặn việc truy cập trái phép. Vì TV có một địa chỉ MAC khác nên ISP của bạn không thể xác thực địa chỉ MAC này, và TV không thể kết nối.

Để giải quyết vấn đề này, hãy hỏi ISP về quy trình đòi hỏi để kết nối các thiết bị khác ngoài PC (như TV của bạn) với Internet.

Nếu nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn đòi hỏi một mã ID hoặc mật khẩu để kết nối với Internet, TV của bạn có thể không kết nối được với Internet. Trong trường hợp này, bạn phải nhập vào mã ID hoặc mật khẩu của mình để kết nối với Internet.

Kết nối với Internet có thể không thành công vì vấn đề về tường lửa. Nếu gặp trường hợp này, vui lòng liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ Internet.

Nếu bạn vẫn không thể kết nối với Internet ngay cả sau khi đã làm theo các quy trình của nhà cung cấp dịch vụ Internet, vui lòng liên hệ Samsung Electronics.

❑ Thiết lập thời gian

MENU → Hệ thống → Thời gian → ENTER

■ Thời gian

Giờ hiện tại sẽ hiển thị mỗi khi bạn nhấn nút **INFO**.

- **Đồng hồ**: Thiết lập đồng hồ để sử dụng các tính năng hẹn giờ của TV.

  Nếu bạn rút dây điện nguồn ra, bạn sẽ phải chỉnh lại đồng hồ.

  Bạn cũng có thể cài đặt **Ngày**, **Tháng**, **Năm**, **Giờ** và **Phút** trực tiếp bằng cách nhấn các nút số trên điều khiển từ xa.

❑ Sử dụng Bộ định giờ ngủ

MENU → Hệ thống → Thời gian → Bộ định giờ ngủ → ENTER

- **Bộ định giờ ngủ** TOOLS: Tự động tắt TV sau một khoảng thời gian định trước. (30, 60, 90, 120, 150 và 180 phút).

  Để hủy **Bộ định giờ ngủ**, chọn **Tắt**.

❑ Thiết lập Định giờ mở / tắt

MENU → Hệ thống → Thời gian → Bộ định giờ bật hoặc Bộ định giờ tắt → ENTER

- Bộ định giờ bật 1 / Bộ định giờ bật 2 / Bộ định giờ bật 3: Ba thiết lập bộ định giờ mở có thể sử dụng. Bạn phải chỉnh đồng hồ của TV trước.

  – Cài đặt: Chọn Tắt, Một lần, Mỗi ngày, T2~T6, T2~T7, T7~CN hoặc Thủ công để thiết lập theo ý thích. Nếu chọn Thủ công, bạn có thể thiết lập ngày mà bạn muốn kích hoạt bộ hẹn giờ.

    Dấu ✓ chỉ ngày được chọn.

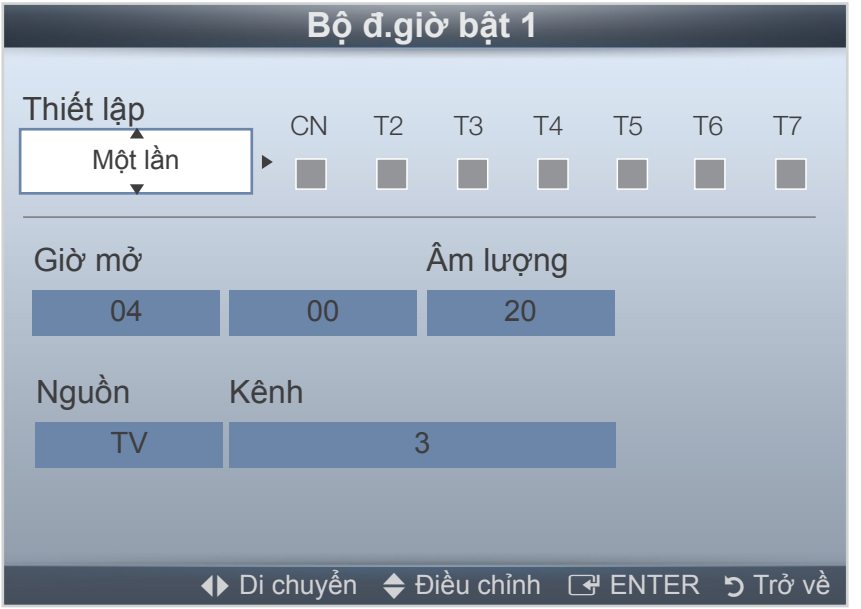

– **Giờ mở**: Đặt giờ, phút.
– **Âm lượng**: Chọn âm lượng mong muốn.
– **Nguồn**: Chọn nội dung **TV** hoặc **USB** sẽ được phát khi TV được bật tự động. (**USB** chỉ được chọn khi có thiết bị USB được kết nối với TV)
– **Kênh** (khi **Nguồn** được thiết lập là **TV**): Chọn kênh mong muốn.
– **Âm nhạc / Hình ảnh** (khi **Nguồn** được thiết lập là **USB**): Chọn một thư mục trên thiết bị USB chứa nhạc hay tập tin ảnh để phát khi TV được bật tự động.

GHI CHÚ

- Nếu không có tập tin nhạc trên thiết bị USB hay thư mục chứa tập tin nhạc không được chọn, chức năng Định giờ sẽ không hoạt động đúng.
- Khi chỉ có một tập tin ảnh trong thiết bị USB, chức năng Slide Show (trình chiếu) sẽ không hoạt động.
- Không thể chọn thư mục có tên quá dài.
- Mỗi thiết bị USB bạn dùng được gán cho một thư mục riêng. Nếu bạn dùng nhiều thiết bị USB cùng loại, hãy chắc rằng các thư mục được gán cho mỗi USB có tên khác nhau.
- Bạn nên sử dụng USB và đầu đọc thẻ nhớ khi dùng **Bộ định giờ bật**.
- Chức năng **Bộ định giờ bật** có thể không hoạt động với các thiết bị USB có gắn pin bên trong, máy chơi nhạc MP3 hoặc thiết bị PMP (thiết bị giải trí cầm tay) của một số nhà sản xuất với những thiết bị này mất nhiều thời gian để nhận dạng.

- **Bộ định giờ tắt 1 / Bộ định giờ tắt 2 / Bộ định giờ tắt 3**: Ba thiết lập bộ định giờ tắt có thể sử dụng. Bạn phải chỉnh đồng hồ của TV trước.
  Cài đặt: Chọn **Tắt, Một lần, Mỗi ngày, T2~T6, T2~T7, T7~CN** hoặc **Thủ công** để thiết lập theo ý thích. Nếu chọn **Thủ công**, bạn có thể thiết lập ngày mà bạn muốn kích hoạt bộ hẹn giờ.

  Dấu ✓ chỉ ngày được chọn.

  Giờ tắt: Đặt giờ, phút.

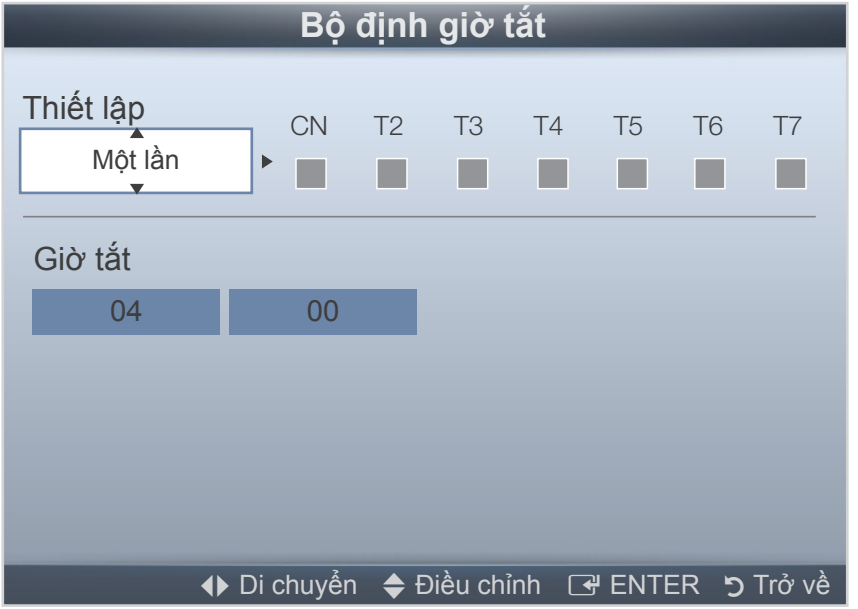

❑ Khóa chương trình

MENU → Hệ thống → Bảo mật → ENTER

■ Bảo mật

Màn hình nhập mã PIN xuất hiện trước màn hình thiết lập.

Nhập 4 số của mã PIN, mặc định là “0-0-0-0.” Đổi mã PIN bằng tùy chọn **Thay đổi mã PIN**.

- **Khóa Kênh (Tắt / Mở)**: Khóa các kênh trong Quản lý kênh, để ngăn người dùng không được phép, ví dụ như trẻ em, xem chương trình không phù hợp.

  Được hỗ trợ khi nguồn tín hiệu vào là **TV**.

- **Thay đổi mã PIN**: Đổi mã số cá nhân dùng để thiết lập TV.

  Nếu bạn quên mã PIN, hãy nhấn các nút trên điều khiển từ xa theo trình tự sau ở chế độ chờ để trả mã PIN về giá trị “0-0-0-0”: **MUTE** → 8 → 2 → 4 → **POWER** (mở).

❑ Hình trong hình (PIP)

MENU → Hệ thống → PIP → ENTER

■ PIP

Bạn có thể đồng thời xem TV và video. **PIP** (Hình trong hình) không hoạt động trong cùng chế độ.

GHI CHÚ

- Đối với âm thanh PIP, hãy xem phần hướng dẫn **Chọn âm thanh**.
- Nếu bạn tắt TV trong khi đang xem ở chế độ **PIP**, cửa sổ PIP sẽ biến mất.
- Hình trong cửa sổ PIP có thể không tự nhiên khi bạn sử dụng màn hình chính cho trò chơi hoặc karaoke.

- Cài đặt PIP

Hình chính	Hình phụ	
Component, HDMI1/DVI, HDMI2, HDMI3, HDMI4, PC	TV, AV	sử dụng cho dòng LED 5 từ 32-46 inches
Component, HDMI1/DVI, HDMI2, PC	TV, AV	sử dụng cho dòng LED 5 từ 22-27 inches
Component, HDMI1/DVI, HDMI2, HDMI3, HDMI4, PC	TV, AV	sử dụng cho dòng LED 4 loại 32 inches

- **PIP (Tắt / Mở)**: Kích hoạt hoặc tắt kích hoạt chức năng PIP.
- **Nguồn (TV / AV1 /AV2)**: Chọn nguồn cho màn hình phụ.
- **Kênh**: Chọn kênh cho màn hình phụ.
- **Kích thước** (/): Chọn kích thước màn hình phụ.
- **Vị trí** (/ / /): Chọn vị trí màn hình phụ.
- **Chọn âm thanh (Chính / Phụ)**: Bạn có thể chọn âm thanh (**Chính** / **Phụ**) ở chế độ **PIP**.

❑ Các giải pháp tiết kiệm

MENU → Hệ thống → ENTER

■ Giải pháp tiết kiệm

- **Tiết kiệm điện (Tắt / Thấp / Trung bình / Cao / Tắt hình ảnh)** TOOLS: Chức năng này điều chỉnh độ sáng của TV để giảm bớt điện năng tiêu thụ. Nếu bạn chọn **Tắt hình ảnh**, màn ảnh sẽ tắt, nhưng âm thanh vẫn bật. Nhấn bất kỳ nút nào ngoài nút âm lượng để bật màn ảnh trở lại.
- **Cảm biến Eco (Tắt / Mở)** sử dụng cho dòng LED 5 từ 32-46 inches: Để tiết kiệm năng lượng hơn nữa, các cài đặt hình ảnh sẽ được điều chỉnh tự động theo mức ánh sáng trong phòng.

  Nếu bạn điều chỉnh **Đèn nền, Cảm biến Eco** sẽ được thiết lập về **Tắt**.

  Đèn nền tối thiểu: Khi **Cảm biến Eco** đang là **Mở**, có thể điều chỉnh độ sáng tối thiểu của màn hình theo cách thủ công.

  Nếu **Cảm biến Eco** đang là **Mở**, độ sáng hiển thị có thể thay đổi (trở nên hơi đậm hơn hoặc sáng hơn) tùy theo cường độ ánh sáng xung quanh.

- **Không có tín hiệu chờ (Tắt / 15 phút / 30 phút / 60 phút)**:

  Để tránh tiêu thụ năng lượng không cần thiết, hãy thiết lập khoảng thời gian mà bạn muốn TV vẫn mở khi không nhận được tín hiệu.

  Bị vô hiệu hóa khi PC đang trong chế độ tiết kiệm điện.

- **T.đg tắt nguồn (Tắt / Mở)**: TV sẽ tự động tắt khi người dùng không thao tác trong vòng 4 giờ.

Thời gian tự động bảo vệ

- **Thời gian tự động bảo vệ (Tắt / 2 giờ / 4 giờ / 8 giờ / 10 giờ)**: Nếu màn hình hiển thị một hình ảnh tĩnh trong một khoảng thời gian được người dùng xác định, chương trình bảo vệ màn hình sẽ được kích hoạt để tránh hiện tượng “bóng ma”.

❑ Tính năng khác

MENU → Hệ thống → ENTER

■ Ngôn ngữ menu

Thiết lập ngôn ngữ menu.

1. Chọn **Ngôn ngữ menu** và nhấn nút **ENTER**.
2. Chọn ngôn ngữ mong muốn và nhấn nút **ENTER**.

Tổng quát

- **Chế độ game (Tắt / Mở)**: Khi kết nối với một thiết bị trò chơi như PlayStation™ hoặc Xbox™, bạn có thể thưởng thức trải nghiệm chơi game hiện thực hơn bằng cách chọn chế độ game.

  GHI CHÚ

  - Những thận trọng và hạn chế dành cho chế độ game
    - Để ngắt kết nối thiết bị game và kết nối một thiết bị ngoại vi khác, hãy thiết lập **Chế độ game** là **Tắt** trong menu thiết lập.
    - Nếu hiển thị menu TV trong **Chế độ game**, màn hình sẽ bị rung nhẹ.
  - **Chế độ game** không áp dụng được trong chế độ **PC** và **TV**.

- Sau khi kết nối với thiết bị game, hãy thiết lập **Chế độ game** là **Mở** để tránh hiện tượng giảm chất lượng hình ảnh.

- Nếu **Chế độ game** là **Mở**:

  – **Chế độ hình ảnh** được thiết lập là **Chuẩn** và **Chế độ âm thanh** được thiết lập là **Phim ảnh**.

- **Hiệu ứng menu (Sáng / Đậm)**: Thiết lập hiệu ứng của menu.
- **Biểu tượng khởi động (Tắt / Mở)**: Hiển thị logo Samsung khi bật TV.
- **Tên TV** sử dụng cho dòng LED 5 từ 32-46 inches : Thay đổi **Tên TV**.

  Nếu bạn chọn **Người dùng nhập**, bạn có thể thay đổi tên TV bằng cách thủ công.

Anynet+(HDMI-CEC)

Để biết chi tiết về các tùy chọn thiết lập, xem phần hướng dẫn “**Anynet+(HDMI-CEC)**”.

DivX® Video On Demand

Hiển thị mã đăng ký ủy quyền cho TV. Nếu bạn kết nối với trang web DivX và đăng ký, bạn có thể tải về tập tin đăng ký VOD. Nếu bạn phát tập tin đăng ký VOD bằng **N.dung của tôi**, quá trình đăng ký sẽ hoàn tất.

Để biết thêm thông tin về DivX® VOD, vui lòng ghé thăm “www.DivX.com.”

Điều khiển mạng từ xa sử dụng cho dòng LED 5 từ 32-46 inches

Mở/tắt hoặc cho phép điện thoại di động Samsung kết nối và điều khiển TV. Bạn phải có điện thoại/thiết bị di động Samsung hỗ trợ **Điều khiển mạng từ xa**. Để biết thêm chi tiết, xem tài liệu hướng dẫn sử dụng của mỗi thiết bị.

❑ Menu hỗ trợ

MENU ☰ → Hỗ trợ → ENTER ↵

■ e-Manual

Bạn có thể đọc phần giới thiệu và hướng dẫn về các tính năng TV được lưu trong TV của bạn.

Để biết thông tin chi tiết về màn hình e-Manual, hãy xem phần “Cách xem e-Manual” trong Tài liệu hướng dẫn sử dụng.

Tự chẩn đoán

Tự chẩn đoán có thể mất vài giây, đây là một phần trong hoạt động bình thường của TV.

- **Kiểm tra hình ảnh (Có / Không)**: Dùng để kiểm tra các vấn đề về hình ảnh.
- **Kiểm tra âm thanh (Có / Không)**: Dùng giai điệu có sẵn để kiểm tra các vấn đề về âm thanh.

  Nếu không nghe thấy âm thanh gì từ loa TV, trước khi thực hiện kiểm tra âm thanh, hãy chắc rằng **Chọn loa** được thiết lập là **Loa TV** trong menu **Âm thanh**.

  Giai điệu sẽ phát ra trong quá trình kiểm tra ngay cả khi **Chọn loa** được thiết lập là **Loa ngoài** hoặc âm thanh đã bị tắt bằng cách nhấn nút **MUTE(Tắt tiếng)**.

- **Giải đáp thắc mắc**: Nếu TV có vẻ như gặp sự cố, hãy tham khảo phần này.

  Nếu không có cách xử lý sự cố nào hiệu quả, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng Samsung.

Nâng cấp phần mềm

Có thể tiến hành **Nâng cấp phần mềm** bằng kết nối mạng hay tải firmware mới nhất từ “www.samsung.com” xuống một thiết bị lưu trữ USB.

Phiên bản hiện tại - của phần mềm đã được cài đặt cho TV.

Phần mềm được trình bày theo dạng “Year/Month/Day_Version.” (“Năm/Tháng/Ngày_Phiên bản”).

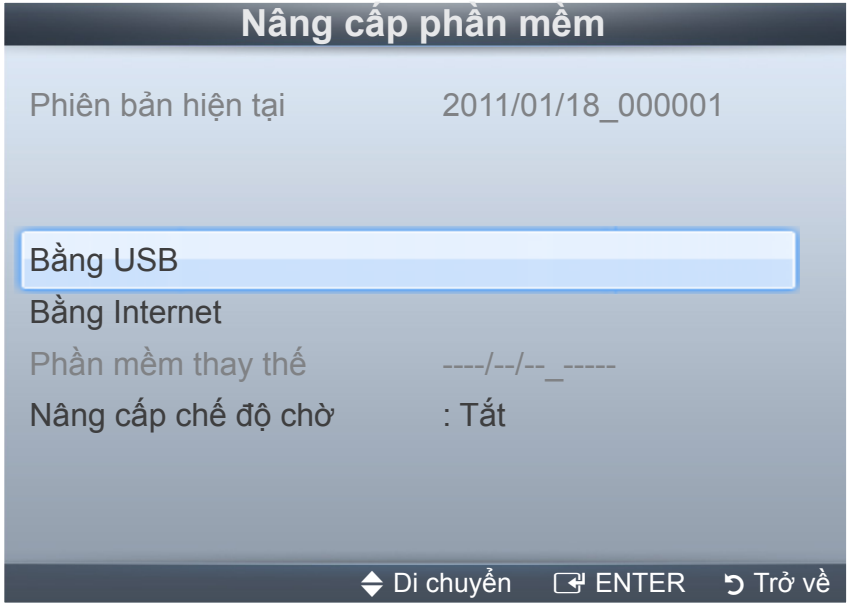

* Có thể khác tùy theo kiểu máy.

Cài đặt phiên bản mới nhất

- **Bằng USB**: Gắn ổ đĩa USB chứa tập tin nâng cấp firmware, được tải xuống từ “www.samsung.com,” vào TV. Vui lòng cẩn thận không rút dây điện hoặc ổ đĩa USB ra cho tới khi quá trình nâng cấp được hoàn tất. TV sẽ tự động tắt và bật lại sau khi hoàn tất quá trình nâng cấp firmware. Khi phần mềm đã được nâng cấp, các cài đặt video và âm thanh của bạn sẽ được khôi phục về cài đặt mặc định. Chúng tôi đề nghị bạn viết các cài đặt của mình ra giấy để có thể dễ dàng cài đặt lại sau khi nâng cấp.

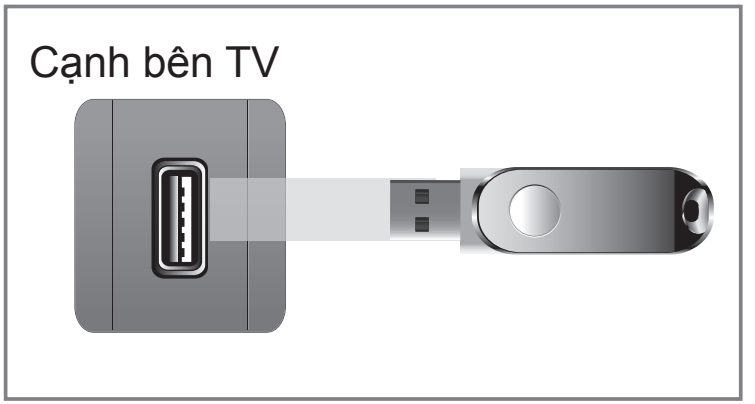

* Có thể khác tùy theo kiểu máy.

- **Bằng Internet** sử dụng cho dòng LED 5 từ 32-46 inches: Nâng cấp phần mềm bằng Internet.

  Trước hết, hãy cấu hình mạng của bạn. Để biết quy trình chi tiết để sử dụng chức năng Network Setup (thiết lập mạng), vui lòng tham khảo phần hướng dẫn “Kết nối mạng”.

  Nếu kết nối internet không hoạt động bình thường, có thể kết nối đã bị gián đoạn. Vui lòng thử lại việc tải xuống. Nếu vấn đề vẫn không được khắc phục, hãy tải xuống bằng USB và nâng cấp.

- **Phần mềm thay thế** (backup) : Hiển thị phiên bản phần mềm đã được tải xuống qua lựa chọn **Bằng Internet**. Trong quá trình nâng cấp phần mềm, khi tiến trình nâng cấp bị hủy bỏ ở bước cuối, chức năng này sẽ được kích hoạt.

- **Nâng cấp chế độ chờ (Tắt/ Mở)** sử dụng cho dòng LED 5 từ 32-46 inches: Bản nâng cấp thủ công sẽ được tự động thực hiện vào thời gian đã chọn. Vì nguồn điện của máy bật bên trong, nên màn hình có thể sáng nhẹ đối với sản phẩm LED. Hiện tượng này có thể tiếp tục hơn 1 giờ cho đến khi quá trình nâng cấp phần mềm hoàn tất.

Liên hệ với Samsung

Xem thông tin này khi TV của bạn không hoạt động bình thường hoặc khi bạn muốn nâng cấp phần mềm. Bạn có thể tìm thấy thông tin về các trung tâm nhận cuộc gọi của chúng tôi, cách tải xuống các sản phẩm và phần mềm.

Contents Home

Bạn có thể thưởng thức hữu ích và nhiều nội dung khác nhau.

❑ Sử dụng N.dung của tôi

Thưởng thức các tập tin hình ảnh, âm nhạc và phim ảnh được lưu trữ trên một thiết bị lưu trữ khối (MSC) USB và PC.

1. Nhấn nút **CONTENT** để chọn **N.dung của tôi**.
2. Nhấn nút ▲/▼ để chọn menu mong muốn (**Video**, **Hình ảnh**, **Âm nhạc**), sau đó nhấn nút **ENTER**↵.

❑ Kết nối thiết bị USB

1. Mở TV.
2. Kết nối thiết bị USB chứa các tập tin hình ảnh, âm nhạc và phim ảnh với đầu cắm USB bên hông TV.
3. Khi thiết bị USB đã được kết nối với TV, cửa sổ bật mở sẽ xuất hiện. Sau đó bạn có thể chọn **Thiết bị đã kết nối**.

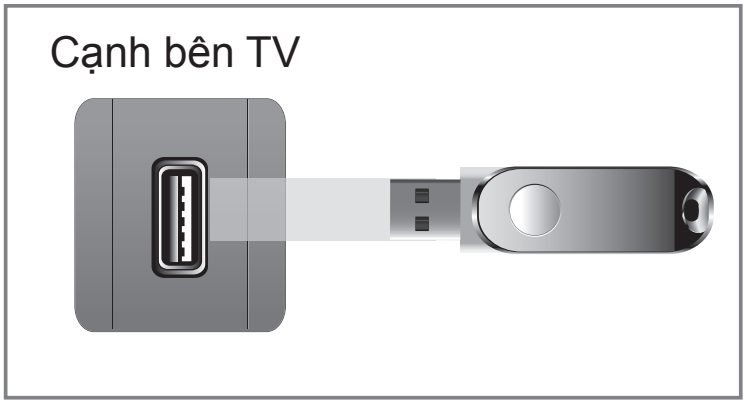

* Có thể khác tùy theo kiểu máy.

Có thể không hoạt động bình thường với các tập tin đa phương tiện không có bản quyền.

Danh sách những điều cần biết trước khi sử dụng **N.dung của tôi**.

- MTP (giao thức truyền media) không được hỗ trợ.
- Hệ thống tập tin hỗ trợ FAT16, FAT32 và NTFS.
- Một số loại máy quay phim kỹ thuật số và thiết bị âm thanh USB có thể không tương thích với TV.
- **N.dung của tôi** chỉ hỗ trợ các thiết bị loại lưu trữ khối (MSC) USB. MSC là thiết bị lưu trữ và truyền nhận dữ liệu theo khối. Các ví dụ của MSC là ổ đĩa Thumb, đầu đọc Flash Card và đĩa cứng USB (Hub USB không được hỗ trợ). Các thiết bị phải được kết nối trực tiếp với cổng USB của TV.
- Trước khi kết nối thiết bị với TV, vui lòng sao lưu các tập tin của bạn để tránh việc mất mát hoặc hư hại dữ liệu. SAMSUNG không chịu trách nhiệm về bất kỳ sự cố hư hại hoặc mất mát dữ liệu nào.

- USB (đĩa cứng) không được hỗ trợ. sử dụng cho dòng LED 4 từ 32 inches, dòng LED 5 từ 22-27 inches
- Kết nối đĩa cứng USB với cổng dành riêng, cổng USB 1 (HDD). sử dụng cho dòng LED 5 từ 32-46 inches
- Không được ngắt kết nối thiết bị USB trong khi đang tải dữ liệu.
- Hình ảnh có độ phân giải càng cao, thời gian để hiển thị lên màn hình càng dài.
- Độ phân giải tối đa được hỗ trợ cho ảnh JPEG là 15360X8640 điểm ảnh.
- Với các tập tin không được hỗ trợ hoặc đã bị hỏng, thông điệp “Not Supported File Format” (định dạng tập tin không được hỗ trợ) sẽ được hiển thị.
- Nếu các tập tin được sắp xếp theo **Giao diện thư mục**, mỗi thư mục có thể hiển thị tối đa 1000 tập tin.

- Các tập tin MP3 có DRM được tải xuống từ một trang web trả phí sẽ không phát được. Quản lý quyền sở hữu thông tin số (DRM) là một công nghệ hỗ trợ việc sáng tạo, phân phối và quản lý nội dung theo phương pháp tích hợp và toàn diện, bao gồm bảo vệ các quyền và lợi ích của nhà cung cấp nội dung, ngăn chặn việc sao chép bất hợp pháp nội dung, đồng thời giúp quản lý việc tính và thanh toán phí.
- Nếu có nhiều hơn 2 thiết bị PTP được kết nối, bạn chỉ có thể sử dụng một thiết bị tại mỗi thời điểm.
- Nếu có nhiều hơn 2 thiết bị MSC được kết nối, một số thiết bị có thể sẽ không được nhận diện. Thiết bị USB đòi hỏi nguồn điện cao (hơn 500mA hoặc 5V) có thể không được hỗ trợ.

- Nếu thông điệp quá tải về điện được hiển thị trong khi kết nối hoặc sử dụng thiết bị USB, thiết bị có thể sẽ không được nhận diện hoặc bị trục trặc chức năng.
- Nếu TV không nhận được tín hiệu đầu vào quá thời hạn được thiết lập trong mục **Thời gian tự động bảo vệ**, chương trình bảo vệ màn hình sẽ chạy.
- Chế độ tiết kiệm điện của một số ổ đĩa cứng di động có thể sẽ tự động bị vô hiệu hóa khi kết nối với TV.

- Nếu sử dụng cáp USB nối dài, thiết bị USB có thể không được nhận diện hoặc các tập tin lưu trữ trên thiết bị có thể không đọc được.
- Nếu thiết bị USB kết nối với TV không được nhận diện, danh sách tập tin trên thiết bị bị hỏng hoặc một tập tin trong danh sách không thể phát, hãy kết nối thiết bị USB với PC, định dạng lại thiết bị và kiểm tra kết nối.
- Nếu một tập tin đã bị xóa trên PC vẫn được tìm thấy khi **N.dung của tôi** chạy, hãy sử dụng chức năng "Empty Recycle Bin" trên PC để xóa vĩnh viễn tập tin đó.
- **N.dung của tôi** chỉ hỗ trợ định dạng jpeg tuần tự.
- Các chức năng tìm kiếm và thu nhỏ cảnh không được hỗ trợ trong **Video**.
- Nếu có khoảng hơn 4000 tập tin và thư mục lưu trên thiết bị lưu trữ USB, các tập tin và thư mục này có thể không xuất hiện và một vài thư mục có thể không mở được.

❑ Kết nối với máy PC qua mạng sử dụng cho dòng LED 5 từ 32-46 inches

Bạn có thể phát hình ảnh, âm nhạc và video được lưu trữ trên PC hoặc TV thông qua một kết nối mạng trong chế độ **N.dung của tôi**.

Nếu bạn muốn sử dụng **N.dung của tôi** để phát các tập tin được lưu trong máy PC qua TV, bạn nên tải xuống chương trình “AllShare PC Softwarer”và tài liệu hướng dẫn sử dụng từ địa chỉ “www.samsung.com.”

1. Để biết thêm thông tin về cách cấu hình mạng, tham khảo phần “Kết nối mạng”.

– Chúng tôi khuyến nghị cài đặt cả TV và PC trên cùng một subnet (mạng con). 3 phần đầu của địa chỉ IP của TV và PC phải giống nhau và chỉ có phần cuối cùng (host address) là khác nhau.(ví dụ: địa chỉ IP: 123.456.789.**)

2. Kết nối modem gắn ngoài với PC mà bạn muốn cài đặt chương trình AllShare PC Software bằng cáp LAN.

– Bạn có thể kết nối TV trực tiếp với PC mà không cần thông qua bộ chia sẻ IP (bộ định tuyến).

Các chức năng không được hỗ trợ khi kết nối với PC qua mạng:

- Các chức năng **Nhạc nền** và **Thiết lập nhạc nền**.
- Nút ◄◄ (REW) hoặc ►► (FF) khi một đoạn phim đang được chiếu.

Các tính năng DivX DRM, Multi-audio (âm thanh đa kênh), và phụ đề nhúng không được hỗ trợ.

Chương trình AllShare PC Software phải được phần mềm tường lửa trên PC cho phép kết nối.

- Khi sử dụng chức năng **N.dung của tôi** thông qua kết nối mạng, về các chức năng của máy chủ cung cấp:
  - Phương pháp sắp xếp có thể khác nhau.
  - Các nút ◄◄ (REW), ►► (FF) hoặc II (Pause) có thể không hoạt động tùy theo thông tin nội dung.
- Nếu bạn gặp hiện tượng bị giật hình khi phát video qua mạng không dây, chúng tôi đề nghị bạn sử dụng mạng cáp.

❑ Màn hình hiển thị

Chuyển đến tập tin mong muốn bằng các nút ◄/►/▲/▼ sau đó nhấn nút **ENTER** ↵ hoặc nút ► (Play). Tập tin sẽ được phát. Màn hình **N.dung của tôi** có thể khác tùy theo cách vào màn hình.

Thông tin:
Bạn có thể xác định tên của thiết bị đã chọn, chế độ nội dung, tên thư mục/tập tin, trang và danh sách sắp xếp.

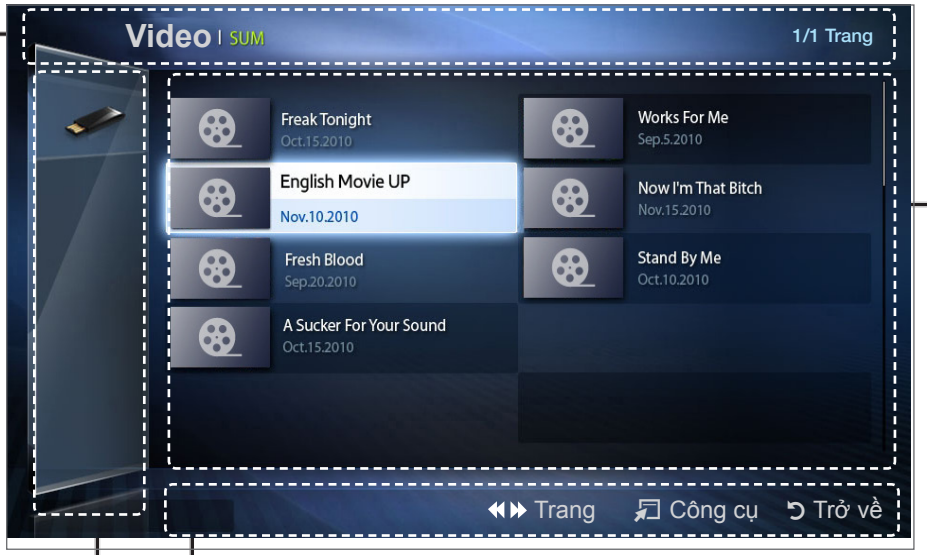

Phần danh sách tập tin:
Bạn có thể xác nhận các tập tin và nhóm được sắp xếp theo mỗi phân loại.

Chế độ nội dung / Tên thiết bị:
Bạn có thể chọn Chế độ nội dung hoặc Tên thiết bị mong muốn.

Các nút điều khiển:
- C Nút màu vàng (**Chế độ chỉnh sửa**): chọn tập tin âm nhạc mong muốn. Hộp kiểm được hiển thị trên màn hình để đánh dấu bản nhạc mà bạn muốn. Nó chỉ hỗ trợ trong phần Âm nhạc.
- ◄► **Trang**: Di chuyển tới trang kế hoặc về trang trước.
- **Công cụ**: Hiển thị menu tùy chọn.
- **Trở về**: Trở về bước trước đó.

Video

Phát video

1. Nhấn nút ◄/►/▲/▼ để chọn đoạn video mong muốn trong danh sách tập tin.
2. Nhấn nút **ENTER** ↵ hoặc nút ► (Play).
   - Tên tập tin được chọn sẽ được hiển thị trên đầu danh sách cùng với thời gian phát.
   - Nếu không biết thông tin về thời gian phát của đoạn video, thời gian phát và thanh tiến độ sẽ không được hiển thị.

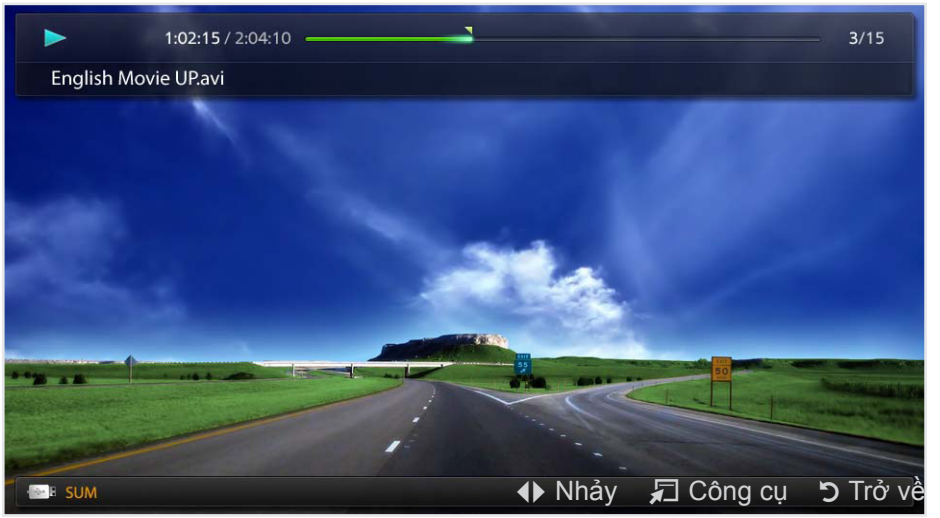

– Trong thời gian phát đoạn video, bạn vẫn có thể tìm kiếm bằng nút ◄ và ►.

– Bạn có thể sử dụng các nút (◄◄) (REW) và (►►) (FF) trong khi phát.

Trong chế độ này, bạn có thể thưởng thức các đoạn phim của một trò chơi điện tử, nhưng không thể chơi trò chơi đó.

- Định dạng phụ đề được hỗ trợ

Tên	Phần mở rộng tên tập tin	Định dạng
Văn bản nền thời gian MPEG-4	.ttxt	XML
SAMI	.smi	HTML
SubRip	.srt	dựa trên chuỗi
SubViewer	.sub	dựa trên chuỗi
Micro DVD	.sub or .txt	dựa trên chuỗi

- Định dạng video được hỗ trợ

Phần mở rộng tên tập tin	Tập tin chứa	Mã Codec Video	Độ phân giải	Tốc độ khung hình (fps)	Tốc độ bit (Mbps)	Codec Âm thanh
*.avi *.mkv	AVI MKV	DivX 3.11/4.x/5.1/6.0	1920 x 1080	6 ~ 30	8	MP3 / AC3 / LPCM / ADPCM / DTS Core
		H.264 BP / MP / HP	1920 x 1080	6 ~ 30	25	
		MPEG4 SP/ ASP	1920 x 1080	6 ~ 30	8	
		JPEG động	640 x 480	6 ~ 30	8	

Phần mở rộng tên tập tin	Tập tin chứa	Mã Codec Video	Độ phân giải	Tốc độ khung hình (fps)	Tốc độ bit (Mbps)	Codec Âm thanh
*.asf	ASF	DivX 3.11/4.x/5.1/6.0	1920 x 1080	6 ~ 30	8	MP3 / AC3 / LPCM / ADPCM / WMA
		H.264 BP/MP/HP	1920 x 1080	6 ~ 30	25	
		MPEG4 SP/ASP	1920 x 1080	6 ~ 30	8	
		JPEG động	640 x 480	6 ~ 30	8	
*.wmv	ASF	Window Media Video v9	1920 x 1080	6 ~ 30	25	WMA

Phần mở rộng tên tập tin	Tập tin chứa	Mã Codec Video	Độ phân giải	Tốc độ khung hình (fps)	Tốc độ bit (Mbps)	Codec Âm thanh
*.mp4	MP4	H.264 BP/MP/HP	1920 x 1080	6 ~ 30	25	MP3 / ADPCM / AAC
		MPEG4 SP/ASP	1920 x 1080	6 ~ 30	8	
*.3gp	3GPP	H.264 BP/MP/HP	1920 x 1080	6 ~ 30	25	ADPCM / AAC / HE-AAC
		MPEG4 SP/ASP	1920 x 1080	6 ~ 30	8	
*.vro	VRO VOB	MPEG2	1920 x 1080	24/25/30	30	AC3 / MPEG / LPCM
		MPEG1	1920 x 1080	24/25/30	30	

Phần mở rộng tên tập tin	Tập tin chứa	Mã Codec Video	Độ phân giải	Tốc độ khung hình (fps)	Tốc độ bit (Mbps)	Codec Âm thanh
"*.mpg *.mpeg"	PS	MPEG1	1920 x 1080	24/25/30	30	AC3 / MPEG / LPCM / AAC
		MPEG2	1920 x 1080	24/25/30	30	
		H.264	1920 x 1080	6 ~ 30	25	
*.ts *.tp *.trp	TS	MPEG2	1920 x 1080	24/25/30	30	AC3 / AAC / MP3 / DD+ / HE-AAC
		H.264	1920 x 1080	6 ~ 30	25	
		VC1	1920 x 1080	6 ~ 30	25	
*.rmvb	RMVB	RV 3.0/ RV 4.0	1920 x 1080	30	10	RealAudio 6, 9, 10

Định dạng *.rmvb chỉ được hỗ trợ ở Trung quốc và Hồng Kông.

Những hạn chế khác

GHI CHÚ

- Nội dung video sẽ không phát, hoặc phát không đúng, nếu có một lỗi trong nội dung hoặc môi trường chứa nội dung.Âm thanh hoặc video có thể không được phát nếu nội dung có tốc độ bit/tốc độ khung hình chuẩn cao hơn tốc độ tương ứng được liệt kê trong bảng trên.
- Nếu bảng chỉ mục bị lỗi, chức năng tìm kiếm (nhảy) sẽ không được hỗ trợ.
- Khi phát video qua mạng, chức năng phát có thể không hoạt động tùy theo trạng thái mạng. Phát video qua kết nối mạng thì video có thể không mượt. sử dụng cho dòng LED 5 từ 32-46 inches

- Menu có thể hiển thị chậm nếu tốc độ video lớn hơn 10Mbps (tốc độ bit).
- Một số thiết bị máy quay kỹ thuật số/USB có thể không tương thích với máy phát.
- Nội dung video sẽ không được phát hình nếu có nhiều nội dung trong cùng 1 tập tin.

Giải mã video	Giải mã âm thanh
● Hỗ trợ lên tới H.264, mức 4.1 ● H.264 FMO / ASO / RS, VC1 SP / MP / AP L4 và AVCHD không được hỗ trợ. ● MPEG4 SP, ASP : ● – Dưới 1280 x 720: tối đa 60 khung hình ● – Trên 1280 x 720: tối đa 30 khung hình ● GMC không được hỗ trợ.	● Hỗ trợ lên tới WMA 7, 8, 9, STD và 9 PRO ● WMA Lossless, Voice Lossless, Voice không được hỗ trợ ● WMA có tốc độ lấy mẫu 22050Hz mono không được hỗ trợ.

Âm nhạc

Phát nhạc

1. Nhấn nút ◄/►/▲/▼ để chọn tập tin âm nhạc mong muốn trong danh sách tập tin.
2. Nhấn nút **ENTER** ↵ hoặc nút ► (Play).
   – Bạn có thể sử dụng ◄◄ (REW) và ►► (FF) trong khi phát

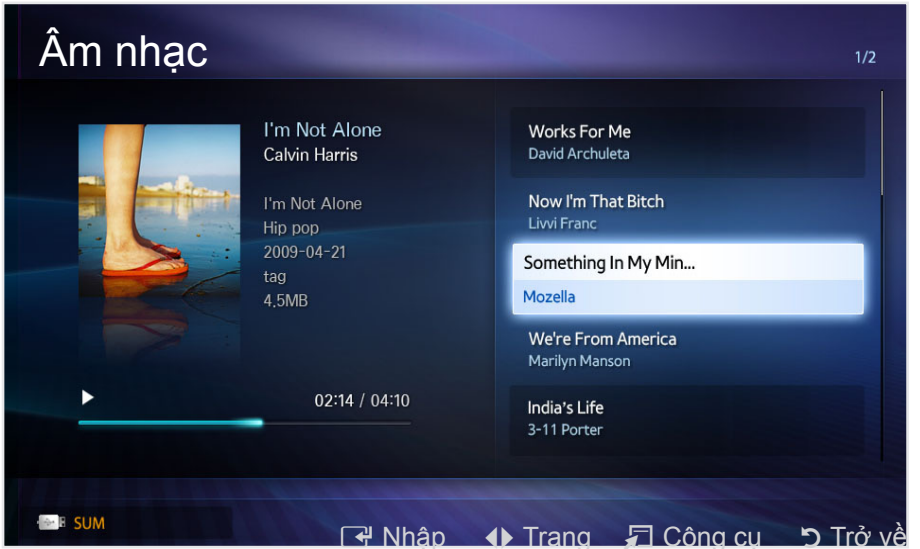

Chỉ hiển thị tập tin MP3 mở rộng. Các tập tin khác không được hiển thị, ngay cả khi chúng được lưu trên cùng thiết bị USB.

Nếu âm thanh nghe có vẻ lạ khi phát các tập tin MP3, hãy điều chỉnh **Bộ lọc âm thanh** trong menu **Âm thanh**. (Tập tin MP3 bị điều chỉnh quá mức có thể gây vấn đề về âm thanh.)

Phát bản nhạc đã chọn

1. Nhấn nút C (**Chế độ chỉnh sửa**).
2. Chọn bản nhạc mong muốn.

   Ô chọn xuất hiện bên trái các tập tin đã chọn.
3. Nhấn nút **TOOLS** và chọn **Phát nội dung đã chọn**.

   Bạn có thể chọn hoặc bỏ chọn tất cả các bản nhạc bằng cách nhấn nút **Chọn tất cả/Bỏ chọn tất cả**.

Hình ảnh

Xem một bức ảnh (hoặc trình chiếu)

1. Nhấn nút ◄/►/▲/▼ để chọn tập tin hình ảnh mong muốn trong danh sách tập tin.
2. Nhấn nút **ENTER**↵.
   - Khi một bức ảnh đã chọn được hiển thị, hãy nhấn nút **ENTER**↵ để bắt đầu trình chiếu.

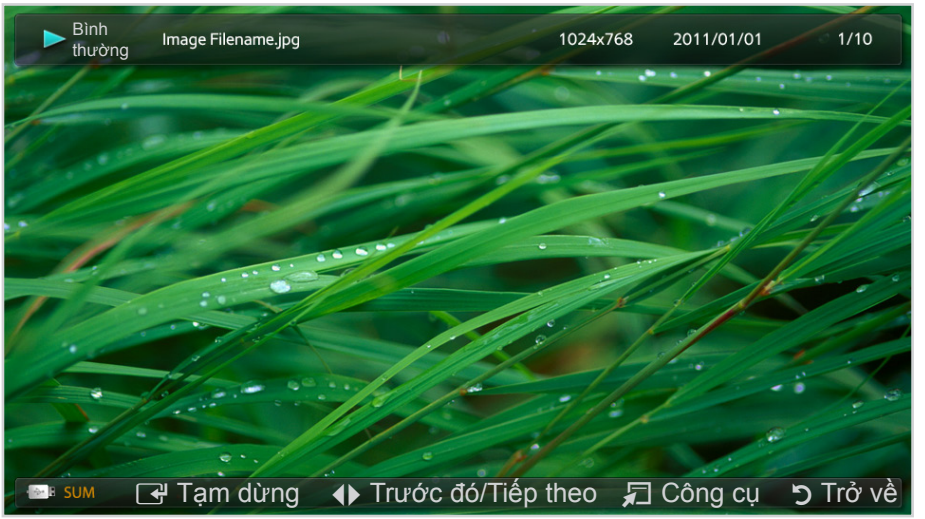

   - Trong khi trình chiếu đang chạy, tất cả các tập tin trong danh sách sẽ lần lượt được hiển thị theo thứ tự.

Khi bạn nhấn nút ► (Play) trong danh sách tập tin, trình chiếu sẽ bắt đầu ngay lập tức.

Các tập tin âm nhạc có thể được phát tự động trong khi trình chiếu đang chạy nếu tính năng **Nhạc nền** được thiết lập là **Mở**.

❑ N.dung của tôi - Các chức năng bổ sung

Menu tùy chọn phát Video/Nhạc/Hình ảnh

Trong khi đang phát một tập tin, nhấn nút **TOOLS**.

Danh mục	Hoạt động	Video	Âm nhạc	Hình ảnh
Tiêu đề	Bạn có thể trực tiếp di chuyển đến một tập tin khác.	✓		
Tìm kiếm thời gian	Bạn có thể dò tìm trong đoạn video bằng nút ◄ và ► trong khoảng một phút hoặc nhập số trực tiếp.	✓		
Chế độ ngẫu nhiên	Bạn có thể phát nhạc liên tiếp hoặc ngẫu nhiên.		✓	

Danh mục	Hoạt động	Video	Âm nhạc	Hình ảnh
Chế độ lặp lại	Bạn có thể phát lặp đi lặp lại các tập tin phim và nhạc.	✓	✓	
Kích thước hình ảnh	Bạn có thể điều chỉnh kích thước hình ảnh trong tùy chọn.	✓		
Chế độ hình ảnh	Bạn có thể điều chỉnh cài đặt hình ảnh.	✓		✓
Chế độ âm thanh	Bạn có thể điều chỉnh cài đặt âm thanh.	✓	✓	✓

Danh mục	Hoạt động	Video	Âm nhạc	Hình ảnh
Cài đặt phụ đề	Bạn có thể phát đoạn video cùng với phụ đề. Chức năng này chỉ sử dụng được nếu tập tin phụ đề có cùng tên với đoạn video.	✓		
Ngôn ngữ phụ đề	Bạn có thể thưởng thức phim ảnh với một trong những ngôn ngữ được hỗ trợ. Chức năng này chỉ sử dụng được khi tập tin được phát có hỗ trợ nhiều định dạng âm thanh.	✓		

Danh mục	Hoạt động	Video	Âm nhạc	Hình ảnh
Bắt đầu chiếu Slide / **Dừng chiếu Slide**	Bạn có thể bắt đầu hoặc dừng trình chiếu.			✓
Tốc độ trình chiếu	Bạn có thể chọn tốc độ của trình chiếu trong quá trình chiếu slide.			✓
Nhạc nền	Bạn có thể mở/tắt nhạc nền khi đang xem trình chiếu slide.			✓

Danh mục	Hoạt động	Video	Âm nhạc	Hình ảnh
Cài đặt nhạc nền	Bạn có thể chọn nhạc nền khi đang xem trình chiếu slide.			✓
Zoom	Bạn có thể phóng to hình ảnh trong chế độ toàn màn hình.			✓
Xoay	Bạn có thể xoay hình ảnh trong chế độ toàn màn hình.			✓
Thông tin	Bạn có thể xem thông tin chi tiết về tập tin đang được phát.	✓	✓	✓

Anynet+ là gì? TOOLS

Anynet+ là chức năng cho phép bạn điều khiển tất cả thiết bị Samsung đã kết nối có hỗ trợ Anynet+ bằng điều khiển từ xa của TV Samsung. Chỉ có thể sử dụng hệ thống Anynet+ với các thiết bị Samsung có tính năng Anynet+. Để chắc rằng thiết bị Samsung của bạn có tính năng này, hãy kiểm tra xem nó có mang biểu tượng Anynet+ hay không.

Để biết cách kết nối với các thiết bị ngoại vi, xem tài liệu hướng dẫn sử dụng được hỗ trợ.

GHI CHÚ

- Kết nối bằng cáp quang giữa đầu cắm **DIGITAL AUDIO OUT (OPTICAL)** trên TV với đầu cắm Digital Audio Input trên Home Theatre (rạp hát tại nhà).

- Khi sử dụng kết nối trên đây, đầu cắm quang học chỉ cung cấp 2 kênh âm thanh. Bạn sẽ chỉ nghe thấy âm thanh từ các loa trước, trái, phải và loa siêu trầm của Home Theatre (rạp hát tại nhà). Nếu bạn muốn nghe kênh âm thanh 5.1, hãy kết nối đầu cắm DIGITAL AUDIO OUT (OPTICAL) trên đầu DVD / hộp giải mã vệ tinh (tức thiết bị Anynet 1 hoặc 2) trực tiếp với bộ khuếch âm hoặc Home Theatre (rạp hát tại nhà), không phải với TV.
- Chỉ có thể kết nối với một Home Theatre (rạp hát tại nhà).
- Bạn có thể kết nối một thiết bị Anynet+ bằng cáp HDMI. Một số cáp HDMI có thể không hỗ trợ các chức năng Anynet+.
- Anynet+ hoạt động khi thiết bị AV có hỗ trợ Anynet+ đang ở trong chế độ chờ hoặc đang hoạt động.
- Anynet+ hỗ trợ lên tới 12 thiết bị AV. Lưu ý rằng bạn có thể kết nối lên tới 3 thiết bị cùng loại.

Menu Anynet+

TOOLS → Âm thanh → ENTER

Menu Anynet+ thay đổi tùy theo loại và trạng thái của thiết bị Anynet+ được kết nối với TV.

Menu Anynet+	Phần mô tả
Xem TV	Thay đổi chế độ Anynet+ sang chế độ phát sóng TV.
Danh sách thiết bị	Hiển thị danh sách thiết bị Anynet+.
(tên thiết bị) MENU	Hiển thị các menu của thiết bị đã được kết nối. Ví dụ: Nếu đầu ghi DVD được kết nối, menu đĩa của đầu ghi DVD sẽ xuất hiện.

Menu Anynet+	Phần mô tả
(tên thiết bị) **TOOLS**	Hiển thị menu phát của thiết bị được kết nối. Ví dụ: Nếu đầu ghi DVD được kết nối, menu phát của đầu ghi DVD sẽ xuất hiện.
(tên thiết bị) **Title Menu**	Hiển thị menu tiêu đề của thiết bị được kết nối. Ví dụ: Nếu đầu ghi DVD được kết nối, menu tiêu đề của đầu ghi DVD sẽ xuất hiện. Tùy theo thiết bị, menu này có thể không có.
Bộ thu	Âm thanh được phát qua bộ thu.

❑ Thiết lập Anynet+

MENU → Hệ thống → Anynet+ (HDMI-CEC) → ENTER

■ Thiết lập

Anynet+ (HDMI-CEC) (Tắt / Mở): Để sử dụng chức năng Anynet+, **Anynet+ (HDMI-CEC)** phải được thiết lập là **Mở**.

Khi chức năng **Anynet+ (HDMI-CEC)** bị tắt, tất cả thao tác liên quan đến Anynet+ đều bị vô hiệu hóa.

Tự động tắt (Không / Có): Thiết lập tính năng tự động tắt thiết bị Anynet+ khi tắt TV.

Nếu **Tự động tắt** được thiết lập là **Có**, các thiết bị ngoại vi đang chạy sẽ tắt cùng lúc khi tắt nguồn TV.

Tùy vào loại thiết bị mà tính năng này có thể được kích hoạt hoặc không.

❑ Chuyển qua lại giữa các thiết bị Anynet+

1. Nhấn nút **TOOLS**, để chọn **Anynet+ (HDMI-CEC)**.
2. Thiết bị Anynet+ đã kết nối với TV sẽ được liệt kê trong **Danh sách thiết bị**.

   Nếu không tìm được thiết bị mong muốn, hãy nhấn nút màu A để làm mới danh sách.
3. Chọn một thiết bị và nhấn nút **ENTER**↵. Bạn có thể chuyển sang thiết bị đã chọn.

   Chỉ khi bạn thiết lập **Anynet+ (HDMI-CEC)** là **Mở** trong menu **Hệ thống**, menu **Danh sách thiết bị** mới xuất hiện.

   - Việc chuyển sang thiết bị đã chọn có thể mất tới 2 phút. Bạn không thể hủy thao tác trong quá trình chuyển thiết bị.
   - Nếu bạn đã chọn chế độ nguồn vào ngoại vi bằng cách nhấn nút **SOURCE**, bạn không thể sử dụng chức năng Anynet+. Hãy chắc rằng bạn đã chuyển sang một thiết bị Anynet+ bằng cách sử dụng **Danh sách thiết bị**.

❑ Nghe qua bộ thu

Bạn có thể nghe âm thanh thông qua một bộ thu (ví dụ: Home Theatre (rạp hát tại nhà)) thay vì Loa TV.

1. Chọn **Bộ thu** và thiết lập là **Mở**.
2. Nhấn **EXIT** để thoát.

Nếu bộ thu của bạn chỉ hỗ trợ âm thanh, có thể bộ thu sẽ không xuất hiện trong danh sách thiết bị.

Bộ thu sẽ hoạt động khi bạn đã kết nối đúng cách đầu cắm quang học của bộ thu với đầu cắm DIGITAL AUDIO OUT (OPTICAL) của TV.

Khi bộ thu (ví dụ: Home Theatre (rạp hát tại nhà)) được thiết lập là **Mở**, bạn có thể nghe thấy âm thanh được cung cấp từ đầu cắm quang học của TV. Khi TV hiển thị tín hiệu (vô tuyến) DTV, TV sẽ gửi đi kênh âm thanh 5.1 tới bộ thu. Khi nguồn vào là một thiết bị kỹ thuật số như đầu DVD và được kết nối với TV qua cổng HDMI, bạn sẽ chỉ nghe thấy 2 kênh âm thanh từ bộ thu.

GHI CHÚ

- Bạn chỉ có thể điều khiển các thiết bị Anynet+ bằng điều khiển từ xa của TV, không phải bằng các nút trên TV.
- Điều khiển từ xa của TV có thể không hoạt động trong một số điều kiện nhất định. Trong trường hợp đó, hãy chọn lại thiết bị Anynet+.
- Các chức năng Anynet+ không hoạt động với sản phẩm của các hãng khác.

❑ Giải quyết sự cố cho Anynet+

Vấn đề	Giải pháp đề nghị
Anynet+ không hoạt động.	● Kiểm tra xem thiết bị có phải là thiết bị Anynet+ hay không. Hệ thống Anynet+ chỉ hỗ trợ những thiết bị Anynet+ mà thôi. ● Chỉ có thể kết nối với một bộ thu (rạp hát tại nhà). ● Kiểm tra xem dây điện nguồn của thiết bị Anynet+ đã được cắm đúng cách chưa. ● Kiểm tra các kết nối cáp Video/Audio/HDMI của thiết bị Anynet+. ● Kiểm tra xem liệu **Anynet+ (HDMI-CEC)** được thiết lập là **Mở** trong menu **Hệ thống**.

Vấn đề	Giải pháp đề nghị
Anynet+ không hoạt động.	● Kiểm tra xem điều khiển từ xa của TV có đang ở chế độ **TV** không. ● Kiểm tra sự tương thích của điều khiển từ xa với Anynet+. ● Anynet+ không hoạt động trong một số điều kiện nhất định. (Khi đang dò kênh, đang sử dụng **N.dung của tôi** hoặc **Plug & Play** (thiết lập ban đầu),v.v.) ● Khi kết nối hoặc rút cáp HDMI, vui lòng nhớ dò tìm lại thiết bị hoặc tắt TV rồi bật lại. ● Kiểm tra xem chức năng Anynet+ trên thiết bị Anynet+ đã được mở chưa.

Vấn đề	Giải pháp đề nghị
Tôi muốn khởi động Anynet+.	● Kiểm tra xem thiết bị Anynet+ đã được kết nối đúng cách với TV và **Anynet+ (HDMI-CEC)** đã được thiết lập là **Mở** trong menu **Hệ thống** chưa. ● Nhấn nút **TOOLS** để hiển thị menu Anynet+ và chọn một menu mà bạn muốn.
Tôi muốn thoát khỏi Anynet+.	● Chọn **Xem TV** trong menu Anynet+. ● Nhấn nút **SOURCE** trên điều khiển từ xa của TV và chọn một thiết bị khác các thiết bị Anynet+. ● Nhấn **CH** để thay đổi chế độ TV. (Lưu ý rằng nút chuyển kênh chỉ hoạt động khi thiết bị Anynet+ có tích hợp bộ dò đài không được kết nối.)

Vấn đề	Giải pháp đề nghị
Thông điệp “**Đang kết nối với thiết bị Anynet+...**” sẽ xuất hiện trên màn hình.	● Bạn không thể sử dụng điều khiển từ xa khi bạn đang cấu hình Anynet+ hoặc đang chuyển sang một chế độ xem. ● Sử dụng điều khiển từ xa khi việc thiết lập Anynet+ hoặc chuyển sang chế độ xem đã được hoàn tất.
Thiết bị Anynet+ không phát.	● Bạn không thể sử dụng chức năng phát khi quá trình **Plug & Play** (thiết lập ban đầu) đang diễn ra.

Vấn đề	Giải pháp đề nghị
Thiết bị đã kết nối không được hiển thị.	• Kiểm tra xem thiết bị có hỗ trợ các chức năng Anynet+ hay không. • Kiểm tra xem cáp HDMI đã được kết nối đúng cách chưa. • Kiểm tra xem **Anynet+ (HDMI-CEC)** có được thiết lập là **Mở** trong menu **Hệ thống** hay không. • Dò tìm lại các thiết bị Anynet+. • Bạn có thể kết nối một thiết bị Anynet+ chỉ bằng cáp HDMI. Một số cáp HDMI có thể không hỗ trợ các chức năng Anynet+. • Nếu kết nối bị ngắt do một tình huống bất thường như cáp HDMI hoặc dây điện nguồn bị tuột hoặc sự cố mất điện, vui lòng thực hiện lại việc dò tìm thiết bị.

Vấn đề	Giải pháp đề nghị
Âm thanh của TV không phát ra qua bộ thu.	● Kết nối cáp quang giữa TV và bộ thu.

❑ Tính năng AllShare™ sử dụng cho dòng LED 5 từ 32-46 inches

AllShare™ kết nối TV của bạn với điện thoại / thiết bị di động tương thích của Samsung qua mạng. Bạn có thể phát các nội dung media bao gồm phim, hình ảnh và nhạc được lưu trên điện thoại di động hoặc các thiết bị khác (như PC) bằng cách điều khiển trên TV qua mạng.

Để biết thêm thông tin, vui lòng ghé thăm “www.samsung.com” hoặc liên hệ trung tâm nhận cuộc gọi của Samsung. Các thiết bị di động có thể cần cài đặt phần mềm bổ sung. Để biết chi tiết, xin tham khảo sách hướng dẫn sử dụng của mỗi thiết bị.

❑ Thiết lập AllShare™

MENU → Mạng → Cài đặt AllShare → ENTER

■ Cài đặt AllShare

- **Media (Mở / Tắt)**: Mở hoặc tắt chức năng phát media. Khi mở chức năng media, có thể điều khiển việc phát các nội dung media bằng điện thoại di động hoặc các thiết bị khác có hỗ trợ DLNA DMC.

Media

Hiển thị danh sách điện thoại di động hoặc thiết bị đã kết nối được thiết lập cho TV này bằng cách sử dụng chức năng **Media**.

Chức năng **Media** áp dụng cho tất cả thiết bị có hỗ trợ DLNA DMC.

- **Cho phép** / **Từ chối**: Cho phép/Chặn các thiết bị.
- A **Xóa**: Xóa các thiết bị khỏi danh sách.

  Chức năng này chỉ xóa tên của thiết bị khỏi danh sách. Nếu thiết bị di động đã bị xóa được bật lên và cố gắng kết nối với TV, có thể nó sẽ lại xuất hiện trong danh sách.

Sử dụng chức năng Media

Bạn có thể phát các nội dung media bao gồm phim, hình ảnh và nhạc được lưu trên điện thoại di động hoặc các thiết bị khác (như PC) bằng cách điều khiển những thiết bị đó trên TV qua mạng.

- Để tắt việc truyền nội dung media từ thiết bị, hãy thiết lập **Media** là **Tắt** trong **Cài đặt AllShare**.
- Nội dung có thể không phát được trên TV tùy theo độ phân giải và định dạng của chúng.
- Các nút **ENTER** ↵ và ◄ / ► có thể không hoạt động tùy theo loại nội dung media.
- Sử dụng thiết bị, bạn có thể điều khiển việc phát media. Để biết chi tiết, xin tham khảo sách hướng dẫn sử dụng của mỗi thiết bị.

❑ Tính năng Teletext cho kênh Analog

Trang mục lục của dịch vụ Teletext cung cấp thông tin về cách sử dụng dịch vụ. Để thông tin về Teletext được hiển thị đúng, tín hiệu của kênh đang thu phải ổn định. Nếu không, thông tin có thể bị thiếu hoặc một số trang có thể không được hiển thị.

Bạn có thể thay đổi các trang Teletext bằng cách nhấn các nút số trên điều khiển từ xa.

- (chế độ): Chọn chế độ Teletext (LIST/ FLOF). Nếu được nhấn trong chế độ LIST (danh sách), sẽ chuyển sang chế độ lưu danh sách. Trong chế độ lưu danh sách, bạn có thể lưu trang Teletext vào một danh sách bằng nút số 8 (lưu trữ).
- (Teletext mở/mix/tắt): Kích hoạt chế độ Teletext cho kênh hiện tại. Nhấn nút hai lần để hiển thị màn hình được phát sóng hiện tại che khuất chế độ Teletext. Nhấn nút một lần nữa để thoát khỏi Teletext.

- (trang phụ): Hiển thị trang phụ có sẵn.
- (lưu trữ): Lưu trữ các trang Teletext.
- (chỉ mục): Hiển thị trang mục lục (nội dung) vào bất cứ lúc nào khi bạn đang xem Teletext.
- (kích thước): Hiển thị Teletext ở nửa trên của màn hình trong chế độ kích thước lớn gấp đôi. Nhấn nút lần nữa để di chuyển nội dung văn bản xuống nửa dưới của màn hình. Nhấn nút lần thứ ba để hiển thị bình thường.
- (giữ): Giữ trang hiện tại trên màn hình hiển thị, trong trường hợp có các trang thứ cấp tự động theo sau. Để hủy bỏ tính năng, nhấn nút lần nữa.
- (trang kế): Hiển thị trang Teletext kế tiếp.
- (trang trước): Hiển thị trang Teletext trước đó.

- (hiện): Hiển thị nội dung văn bản ẩn (ví dụ như đáp án của các trò chơi đố vui). Nhấn nút lần nữa để hiển thị màn hình bình thường.
- (hủy): Co phần hiển thị Teletext lại để màn hình phát sóng hiện tại phủ lên.
- Các nút màu (đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh dương): Nếu đài truyền hình sử dụng hệ thống FASTEXT, các chủ đề khác trên trang Teletext sẽ được mã hóa theo màu và có thể được lựa chọn bằng cách nhấn các phím màu. Nhấn phím màu tương ứng với chủ đề mà bạn muốn chọn. Một trang được mã hóa theo màu khác sẽ xuất hiện. Bạn có thể chọn các mục theo cùng cách nói trên. Để hiển thị trang trước hoặc trang kế tiếp, nhấn nút màu tương ứng.

Trang Teletext điển hình

Phần	Nội dung
A	Số trang được chọn.
B	Tên kênh đang phát sóng.
C	Số trang hiện tại hoặc ký hiệu tìm kiếm.
D	Ngày giờ.
E	Nội dung văn bản.
F	Thông tin trạng thái. Thông tin FASTEXT.

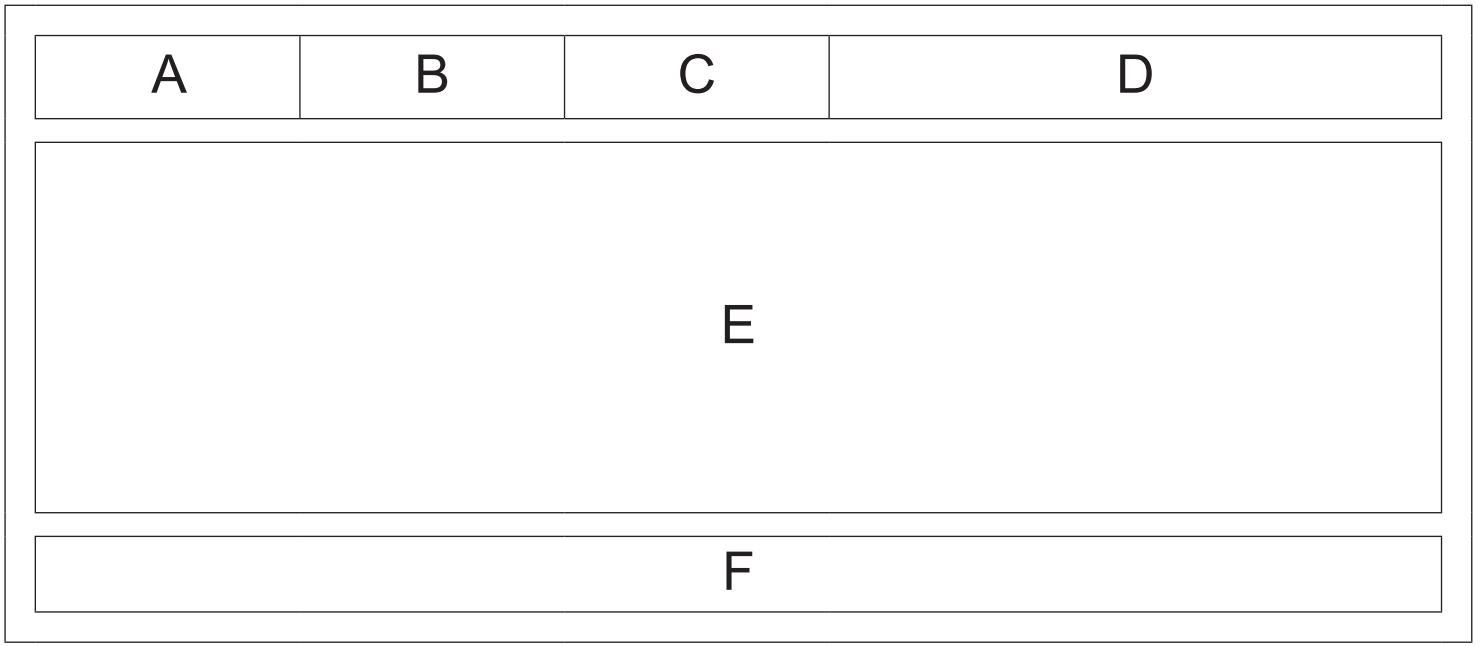

❑ Khóa chống trộm Kensington

Khóa Kensington không được Samsung cung cấp. Đây là thiết bị dùng để cố định hệ thống về mặt vật lý khi sử dụng hệ thống ở những nơi công cộng. Hình dáng và phương pháp cài khóa có thể khác với hình ảnh minh họa tùy theo nhà sản xuất. Hãy tham khảo sách hướng dẫn sử dụng đi kèm của khóa Kensington để biết thêm thông tin giúp sử dụng đúng cách.

- Vui lòng tìm ký hiệu "🔒" phía sau TV. Lỗ móc khóa Kensington nằm cạnh ký hiệu "🔒" .
- Vị trí và màu sắc có thể thay đổi tùy theo từng kiểu máy.

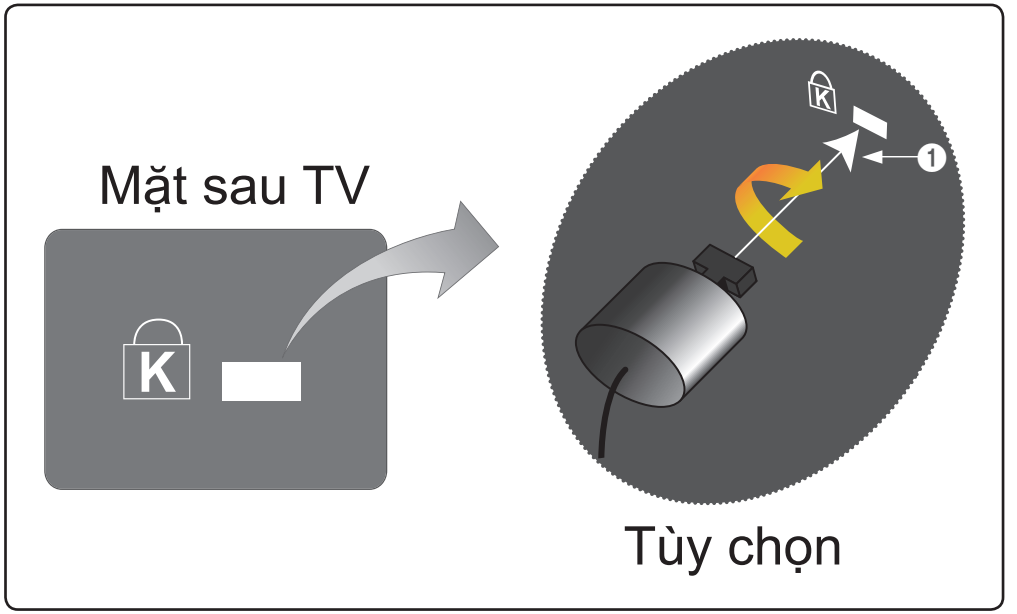

Để khóa sản phẩm, hãy làm theo các bước sau:

1. Quấn dây khóa Kensington quanh một vật thể lớn, vững chắc như bàn hoặc ghế.
2. Trượt đầu dây gắn liền với ổ khóa qua đầu có móc của dây khóa Kensington.
3. Gắn thiết bị khóa vào khe khóa Kensington trên sản phẩm ❶.
4. Khóa ổ khóa.

GHI CHÚ

- Đó là những hướng dẫn chung. Để được hướng dẫn chính xác, vui lòng xem Sách hướng dẫn sử dụng đi kèm với thiết bị khóa.
- Thiết bị khóa này phải được mua riêng.
- Vị trí của khe Kensington có thể khác nhau tùy theo mẫu TV.

❑ Xử lý lỗi

Nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào về TV, trước tiên nên tham khảo phần này. Nếu không có hướng dẫn nào áp dụng được, vui lòng ghé thăm “www.samsung.com”, sau đó nhấp chuột vào liên kết Support.

Vấn đề	Giải pháp và giải thích
Chất lượng hình ảnh	Trước tiên, vui lòng thực hiện **Kiểm tra hình ảnh** và xác nhận rằng TV của bạn hiển thị đúng hình ảnh kiểm tra. (vào **MENU** - **Hỗ trợ** - **Tự chuẩn đoán** - **Kiểm tra hình ảnh**) Nếu hình ảnh kiểm tra hiển thị đúng, chất lượng hình ảnh kém có thể do nguồn tín hiệu.

Vấn đề	Giải pháp và giải thích
Hình ảnh trên TV trông không đẹp như lúc ở cửa hàng.	• Nếu bạn đang sử dụng hộp giải mã truyền hình cáp/set top box kỹ thuật tương tự, hãy nâng cấp lên set top box kỹ thuật số. Hãy sử dụng cáp HDMI hoặc Component để cho chất lượng hình ảnh HD (độ phân giải cao). • Người dùng thuê bao truyền hình cáp/vệ tinh: Hãy thử các đài HD trong gói các kênh của bạn. • Kết nối ăng-ten: Hãy thử các đài HD sau khi thực hiện dò chương trình tự động. Nhiều kênh HD là nâng cấp từ nội dung SD (độ phân giải tiêu chuẩn). • Điều chỉnh độ phân giải truy xuất của hộp giải mã truyền hình cáp/set top box về 1080i hoặc 720p. • Hãy chắc rằng bạn đang xem TV từ khoảng cách tối thiểu được khuyến nghị dựa trên kích thước và độ phân giải của tín hiệu.

Vấn đề	Giải pháp và giải thích
Hình ảnh bị biến dạng: lỗi khối lớn, khối nhỏ, chấm, điểm ảnh	● Quá trình nén video có thể gây biến dạng hình ảnh nhất là với những hình ảnh chuyển động nhanh như chương trình thể thao hoặc phim hành động. ● Mức tín hiệu thấp hoặc chất lượng tín hiệu kém có thể gây biến dạng hình ảnh. Đây không phải là vấn đề của TV. ● Sử dụng điện thoại di động gần TV (trong phạm vi 1m) có thể gây nhiễu hình ảnh TV analog và kỹ thuật số.
Màu sai hoặc thiếu màu.	● Nếu bạn đang sử dụng kết nối component, hãy chắc rằng cáp component được nối với đúng đầu cắm. Kết nối sai hoặc lỏng có thể gây ra các vấn đề về màu hoặc màn hình trắng xóa.

Vấn đề	Giải pháp và giải thích
Màu hoặc độ sáng kém.	• Điều chỉnh các tùy chọn **Hình ảnh** trong menu TV. (vào chế độ **Hình ảnh** / **Màu sắc / Độ sáng / Độ nét**) • Điều chỉnh tùy chọn **Tiết kiệm điện** trong menu TV. (vào **MENU** - **Hệ thống - Giải pháp tiết kiệm - Tiết kiệm điện**) • Thử khôi phục hình ảnh về các thiết lập hình ảnh mặc định. (vào **MENU** - **Hình ảnh - Đặt lại H.ảnh**)
Có một đường chấm trên cạnh của màn hình.	• Nếu kích thước hình ảnh được thiết lập là **Vừa màn hình**, hãy đổi thành **16:9**. • Thay đổi độ phân giải của hộp giải mã truyền hình cáp/ set top box.

Vấn đề	Giải pháp và giải thích
Hình ảnh chỉ có màu trắng đen.	Nếu bạn đang sử dụng ngõ vào AV composite, hãy nối cáp video (màu vàng) với đầu cắm màu xanh lá cây của ngõ vào component 1 trên TV.
Khi chuyển kênh, hình ảnh bị đứng hoặc bị biến dạng hoặc bị trễ.	● Nếu TV đang kết nối với hộp giải mã truyền hình cáp, vui lòng thử khởi động lại hộp giải mã. Hãy nối lại dây AC và chờ cho tới khi hộp giải mã khởi động lại. Có thể mất tối đa là 20 phút. ● Thiết lập độ phân giải ngõ ra của hộp giải mã truyền hình cáp về 1080i hoặc 720p.

Vấn đề	Giải pháp và giải thích
Chất lượng âm thanh	Trước tiên, vui lòng thực hiện **Kiểm tra âm thanh** để chắc rằng hệ thống âm thanh của TV đang hoạt động bình thường. (vào phần **MENU** - **Hỗ trợ - Tự chuẩn đoán - Kiểm tra âm thanh**) Nếu hệ thống âm thanh là OK, vấn đề về âm thanh có thể do nguồn vào hoặc tín hiệu.
Không có âm thanh hoặc âm thanh quá nhỏ khi đã chỉnh âm lượng tối đa.	• Vui lòng kiểm tra mức âm lượng của thiết bị ngoại vi kết nối với TV.

Vấn đề	Giải pháp và giải thích
Hình ảnh đẹp nhưng không có âm thanh.	• Thiết lập tùy chọn **Chọn loa** là **Loa TV** trong menu âm thanh. • Nếu bạn đang sử dụng thiết bị ngoại vi, hãy chắc rằng tất cả cáp âm thanh đã được kết nối với đúng đầu cắm ngõ vào âm thanh trên TV. • Nếu bạn đang sử dụng thiết bị ngoại vi, hãy kiểm tra tùy chọn ngõ ra âm thanh của thiết bị này (ví dụ: có thể bạn cần thay đổi tùy chọn âm thanh của hộp giải mã truyền hình cáp về HDMI khi bạn sử dụng kết nối HDMI với TV.) • Nếu bạn đang sử dụng cáp DVI nối với cổng HDMI, bạn sẽ cần một sợi cáp âm thanh riêng. • Nếu TV của bạn có đầu cắm tai nghe, hãy chắc rằng không có gì cắm vào đó.

Vấn đề	Giải pháp và giải thích
Loa phát ra tiếng ồn kỳ lạ.	• Kiểm tra các kết nối cáp. Hãy chắc rằng cáp video không được nối với ngõ vào âm thanh. • Đối với các kết nối ăng-ten và truyền hình cáp, hãy kiểm tra cường độ tín hiệu. Mức tín hiệu yếu có thể gây biến dạng âm thanh.
Không lên hình, không có video	
TV không bật lên.	• Hãy chắc rằng dây điện nguồn AC được cắm chặt vào ổ điện trên tường và vào TV. • Hãy chắc rằng ổ điện trên tường có điện. • Thử nhấn nút **POWER** trên TV để chắc rằng vấn đề không phải do điều khiển từ xa. Nếu TV bật lên, xin tham khảo phần “Điều khiển từ xa không hoạt động” bên dưới.

Vấn đề	Giải pháp và giải thích
TV tự động tắt.	• Bạn hãy chắc rằng **Bộ định giờ ngủ** được thiết lập là **Tắt** trong menu **Hệ thống**. • Nếu PC được kết nối với TV, hãy kiểm tra các thiết lập điện nguồn của PC. • Hãy chắc rằng dây điện nguồn AC được cắm chặt vào ổ điện trên tường và vào TV. • Khi xem TV từ kết nối ăng-ten hoặc truyền hình cáp, TV sẽ tự động tắt sau 10 ~ 15 phút nếu không có tín hiệu.

Vấn đề	Giải pháp và giải thích
Không có hình ảnh/ video.	• Kiểm tra các kết nối cáp (tháo gỡ và nối lại tất cả cáp tới TV và thiết bị ngoại vi). • Thiết lập ngõ ra video của thiết bị ngoại vi (hộp giải mã truyền hình cáp/Set top Box, DVD, Blu-ray, v.v.) phù hợp với các kết nối đến ngõ vào của TV. Ví dụ: nếu ngõ ra của thiết bị ngoại vi là HDMI, thì nó phải được nối với ngõ vào HDMI trên TV. • Hãy chắc rằng các thiết bị được kết nối của bạn đều đã bật. • Nhớ chọn đúng nguồn vào cho TV bằng cách nhấn nút **SOURCE** trên điều khiển từ xa của TV. • Khởi động lại thiết bị kết nối bằng cách rút ra và cắm lại dây điện nguồn của thiết bị.

Vấn đề	Giải pháp và giải thích
Kết nối RF (Truyền hình cáp/Ăng-ten)	
TV không nhận được tất cả các kênh.	● Hãy chắc rằng cáp ăng-ten được nối chặt. ● Vui lòng thử chức năng **Plug & Play** (thiết lập ban đầu) để thêm các kênh hiện có vào danh sách kênh. Vào **MENU** - **Hệ thống - Plug & Play** và đợi tất cả các kênh đang có được lưu. ● Kiểm tra để chắc rằng ăng-ten được đặt đúng vị trí.

Vấn đề	Giải pháp và giải thích
Hình ảnh bị biến dạng: lỗi khối lớn, khối nhỏ, chấm, điểm ảnh	• Quá trình nén video có thể gây biến dạng hình ảnh, nhất là với những hình ảnh chuyển động nhanh như các chương trình thể thao và phim hành động. • Tín hiệu yếu có thể gây biến dạng hình ảnh. Đây không phải là vấn đề của TV.
Kết nối PC	
Thông báo “**Chế độ không được hỗ trợ**” xuất hiện.	• Hãy thiết lập độ phân giải và tần số quét của PC để phù hợp với những độ phân giải được TV hỗ trợ.

Vấn đề	Giải pháp và giải thích
“PC” luôn luôn xuất hiện trong danh sách nguồn, ngay cả khi PC không được kết nối.	• Đây là điều bình thường; “PC” luôn luôn xuất hiện trong danh sách nguồn, bất kể PC có được kết nối hay không.
Hình ảnh video thì bình thường nhưng không có âm thanh.	• Nếu bạn đang sử dụng kết nối HDMI, hãy kiểm tra thiết lập kết nối âm thanh trên PC của bạn.
Kết nối mạng sử dụng cho dòng LED 5 từ 32-46 inches	
Kết nối mạng không dây không thành công.	• Phải có Bộ điều hợp LAN không dây dây của Samsung để sử dụng mạng không dây • Hãy chắc rằng Kết nối mạng được thiết lập là Không dây. • Hãy chắc rằng TV được kết nối với một bộ chia sẻ IP (bộ định tuyến) không dây.

Vấn đề	Giải pháp và giải thích
Không nâng cấp phần mềm qua mạng được.	● Thử lại **Thiết lập mạng** trong menu **Mạng**. ● Nếu bạn có SW phiên bản mới nhất, quá trình nâng cấp SW sẽ không được tiến hành.
Khác	
Hình ảnh không hiển thị đầy màn hình.	● Các kênh HD sẽ có các dải màu đen nằm ở hai bên cạnh màn hình khi hiển thị các nội dung SD tỉ lệ (4:3). ● Các dải màu đen ở phía trên và phía dưới sẽ xuất hiện khi chiếu phim có tỉ lệ khuôn hình khác TV của bạn. ● Điều chỉnh các tùy chọn kích thước hình ảnh trên thiết bị ngoại vi hoặc TV thành vừa màn hình.

Vấn đề	Giải pháp và giải thích
Điều khiển từ xa không hoạt động.	● Thay pin cho điều khiển từ xa, nhớ lắp đúng cực (+/-). ● Lau sạch cửa sổ truyền tín hiệu của cảm biến trên điều khiển từ xa. ● Thử hướng thẳng điều khiển từ xa vào TV từ khoảng cách 5~6 feet (khoảng 2m).
Điều khiển từ xa của hộp giải mã truyền hình cáp/set top box không bật tắt TV hoặc điều chỉnh âm lượng được.	● Lập trình điều khiển từ xa của hộp giải mã truyền hình cáp/set top box để có thể điều khiển được TV. Tham khảo sách hướng dẫn sử dụng của hộp giải mã/set top box để biết mã số của TV SAMSUNG.
Thông báo “**Chế độ không được hỗ trợ**” xuất hiện.	● Kiểm tra lại độ phân giải được hỗ trợ của TV, và điều chỉnh độ phân giải ngõ ra của thiết bị ngoại vi tương ứng.

Vấn đề	Giải pháp và giải thích
Có mùi nhựa dẻo tỏa ra từ TV.	● Mùi này là bình thường và sẽ phai dần theo thời gian.
Thông tin tín hiệu của TV không có trong menu **Kiểm tra tự chẩn đoán**.	● Chức năng này chỉ có với các kênh kỹ thuật số từ kết nối Ăng-ten/RF/Cáp đồng trục.
TV nghiêng về bên phải hoặc bên trái.	● Tháo chân máy ra khỏi TV rồi lắp trở lại.
Gặp khó khăn khi lắp chân máy.	● Hãy chắc rằng TV được đặt trên một mặt phẳng. Nếu bạn không thể tháo ốc vít ra khỏi TV, hãy sử dụng tuavít từ tính.

Vấn đề	Giải pháp và giải thích
Menu **Kênh** bị chuyển thành màu xám. (không sử dụng được)	● Menu **Kênh** chỉ có khi nguồn vào được chọn là TV.
Các thiết lập của tôi bị mất sau 30 phút hoặc mỗi lần tắt TV.	● Nếu TV ở chế độ **Trưng bày** TV sẽ khôi phục các thiết lập âm thanh và hình ảnh mỗi 30 phút. Hãy chuyển các thiết lập từ chế độ **Store Demo** (trưng bày) sang **Home Use** (sử dụng tại nhà) trong quy trình **Plug & Play** (thiết lập ban đầu). Nhấn nút **SOURCE** để chọn chế độ **TV**, rồi vào **MENU** → **Hệ thống** → **Plug & Play** → **ENTER**↵.

Vấn đề	Giải pháp và giải thích
Thỉnh thoảng TV bị mất âm thanh hoặc hình ảnh video.	• Hãy kiểm tra các kết nối cáp và nối lại chúng. • Việc mất âm thanh hoặc hình ảnh video có thể do dùng cáp quá cứng hoặc dày. Hãy chắc rằng dây cáp đủ mềm dẻo để sử dụng lâu dài. Nếu TV được gắn trên tường, chúng tôi khuyến nghị sử dụng cáp với đầu nối 90 độ.
Tôi thấy những hạt nhỏ khi quan sát gần cạnh khung TV.	• Đây là một phần thiết kế của sản phẩm và không phải là khuyết điểm của sản phẩm.
Menu **PIP** không có.	• **PIP** chỉ hoạt động khi bạn đang sử dụng nguồn HDMI, PC hoặc Component.
Tôi đã tắt TV từ 45 phút trước, và nó tự bật lên lại.	• Đây là điều bình thường. TV sử dụng chức năng OTA (theo sóng vô tuyến) để tự nâng cấp phần mềm đã tải xuống trong khi bạn xem TV.

Vấn đề	Giải pháp và giải thích
Có hiện tượng hình ảnh/âm thanh bị lặp đi lặp lại.	● Hãy kiểm tra và thay đổi nguồn vào/tín hiệu.
Có thể có phản ứng hóa học xảy ra giữa lớp đệm cao su của chân máy với nóc của một số vật dụng.	● Để tránh hiện tượng này, hãy sử dụng lớp phủ nỉ trên bất kỳ bề mặt nào nơi TV tiếp xúc trực tiếp với vật dụng.

❑ Bản quyền

Được sản xuất theo bản quyền của phòng thí nghiệm Dolby. Biểu tượng Dolby và hai chữ D là thương hiệu của phòng thí nghiệm Dolby.

Được sản xuất theo các chứng nhận bản quyền ở Hoa Kỳ : 5,451,942; 5,956,674; 5,974,380; 5,978,762; 6,487,535 & các bản quyền khác đã được đệ trình và đang chờ xét duyệt ở Hoa Kỳ và trên toàn thế giới. DTS và biểu tượng đi kèm là thương hiệu độc quyền đã được đăng ký. & DTS 2.0+ Digital Out và các logo DTS là thương hiệu độc quyền của DTS, Inc. Sản phẩm bao gồm phần mềm. © DTS, Inc. Bảo lưu mọi quyền.

DivX đã được chứng nhận cho trình diễn video DivX ở chế độ HD 1080p, bao gồm nội dung trả phí.

GIỚI THIỆU VỀ DIVX VIDEO: DivX® là một định dạng video kỹ thuật số được tạo ra bởi DivX, Inc. Đây là chứng nhận chính thức của DivX Certified® dành cho thiết bị phát video DivX. Vui lòng ghé thăm www.divx.com để biết thêm thông tin và tải xuống các phần mềm công cụ để chuyển các tập tin của bạn thành video DivX.

GIỚI THIỆU VỀ HỆ THỐNG DIVX VIDEO-ON-DEMAND (video theo yêu cầu của DivX): Thiết bị có chứng nhận DivX Certified® này phải được đăng ký để phát phim ảnh DivX Video-on-Demand (VOD) có trả phí. Để tạo ra mã số đăng ký, vào phần DivX VOD trong menu cài đặt của thiết bị. Truy cập địa chỉ vod.divx.com để biết thêm thông tin và hoàn tất đăng ký.

Tuân theo một hoặc nhiều bằng sáng chế của Hoa kỳ: 7,295,673; 7,460,668; 7,515,710; 7,519,274

TheaterSound, SRS và biểu tượng là nhãn hiệu của SRS Labs, Inc.

Công nghệ được tích hợp theo giấy phép của SRS Labs, Inc.

Lưu ý về bản quyền mã nguồn mở

Trong trường hợp sử dụng phần mềm mã nguồn mở, các giấy phép mã nguồn mở được cung cấp trong menu của sản phẩm. Lưu ý về giấy phép mã nguồn mở chỉ được viết bằng tiếng Anh.